

ĐÔNG HƯNG

Phát triển đảng viên mới

■ ĐÀO QUYÊN

Cùng với thực hiện tốt lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, thời gian qua, công tác phát triển đảng luôn được cấp ủy các cấp trên địa bàn huyện Đông Hưng chú trọng, kịp thời bổ sung đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ, có chất lượng cho Đảng.

Cũng giống như nhiều địa phương khác, việc phát triển đảng ở khu vực nông thôn thời gian qua trên địa bàn huyện Đông Hưng gặp nhiều khó khăn. Do đa số thanh niên trong độ tuổi lao động đủ tiêu chuẩn để đưa vào nguồn, tạo điều kiện, giúp đỡ phát triển đảng đi học tại các trường cao đẳng, đại học; một bộ phận đi làm tại các công ty, doanh nghiệp; số còn lại ở địa phương lao động sản xuất lại chỉ tập trung vào phát triển kinh tế chưa coi trọng tư tưởng cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Điều này làm cho nguồn phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn bị hạn chế, việc phát triển đảng gặp khó khăn. Để bảo đảm sự kế thừa cho Đảng, thời gian qua, cấp ủy các cấp và các tổ chức cơ sở đảng trong huyện đều nỗ lực rất cao cho nhiệm vụ này. Đồng chí Phạm Minh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đông Phú cho biết: Để bảo đảm chỉ tiêu phát triển đảng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra, Đảng ủy xã đã xây dựng và triển khai nhiều giải pháp cụ thể, trong đó chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; củng cố các đoàn thể; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch kết nạp, kế hoạch bồi dưỡng quần chúng ưu tú của các chi bộ ngay từ đầu các năm; giao chỉ tiêu kết nạp cụ thể cho các chi bộ, coi đây là một trong những tiêu chí cứng để xét chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Ngoài ra, Đảng ủy còn giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức đoàn thể tập trung nắm



Người dân thôn Phú Vinh, xã Đông Phú (Đông Hưng) tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi nâng cao thu nhập.

bắt tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của đoàn viên, hội viên, kịp thời phát hiện những quần chúng ưu tú nhằm tạo điều kiện để họ phấn đấu trở thành đảng viên. Với cách làm trên, những năm gần đây, công tác phát triển đảng của Đông Phú đạt được kết quả tích cực. Trong năm 2016, Đảng bộ đã kết nạp được 10 đảng viên mới, trong đó có 6 đảng viên khu vực nông thôn (vượt chỉ tiêu đề ra 6 đồng

chí). Chỉ tính riêng quý I năm nay, Đảng bộ đã kết nạp được 4 đảng viên mới và đang làm thủ tục kết nạp 4 đồng chí khác.

Đồng chí Nguyễn Xuân Đán, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Đông Hưng cho biết: Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, mỗi nhiệm kỳ toàn huyện phấn đấu kết nạp trên 1.000 đảng viên mới, mỗi năm kết nạp 200 đảng viên trở lên. Để đạt được chỉ tiêu đề ra, thời gian

qua, Ban Tổ chức Huyện ủy đã tích cực chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, đặc biệt là vai trò của các tổ chức, đoàn thể quần chúng như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân... phát động phong trào hành động thiết thực tại cơ sở thu hút đoàn viên, hội viên vào các hoạt động thực tiễn để tạo nguồn phát triển đảng viên. Chú trọng nâng cao trách

nhiệm của đảng viên trước chi bộ trong việc chủ động phát hiện, giới thiệu người vào Đảng. Quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, tạo sức hút và môi trường để quần chúng phấn đấu vào Đảng. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cấp ủy đảng xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đảng viên cụ thể phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Các chi bộ nông thôn tùy vào đặc điểm, tình hình của chi bộ để tìm ra biện pháp thuận lợi nhằm phát triển các phong trào ở địa phương, từ đó phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp. Hàng năm lấy kết quả công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên ở cơ sở làm căn cứ tính điểm thi đua, khen thưởng cuối năm, tuy nhiên không vì thế mà coi nhẹ chất lượng kết nạp. Cấp ủy huyện luôn quán triệt nghiêm túc việc kết nạp đảng viên phải coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng đơn thuần. Người được kết nạp vào Đảng phải thực sự là những quần chúng tiêu biểu, có uy tín trong các đoàn thể quần chúng, kiên quyết khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, coi nhẹ tiêu chuẩn.

Với nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả, nên dù trong điều kiện khó khăn chung hiện nay, nhiều năm qua, Đông Hưng đều đạt và vượt chỉ tiêu phát triển đảng. Năm 2015, toàn huyện kết nạp được 258 đảng viên; năm 2016 kết nạp được 229 đảng viên. Mặc dù số lượng đảng viên kết nạp năm 2016 giảm so với năm trước song số lượng đảng viên kết nạp khối nông thôn tăng 47%. Đây là tín hiệu đáng mừng góp phần củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ nông thôn. Với đội ngũ đảng viên mới được bổ sung liên tục hàng năm đã giúp cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở các địa phương trên địa bàn huyện Đông Hưng thời gian qua đạt hiệu quả tích cực, góp phần vào thắng lợi chung của toàn huyện.





BÍ THƯ CHI BỘ nói ít LÀM NHIỀU

■ TRẦN TUẤN

Đó là nhận xét của nhiều đảng viên và nhân dân thôn 1 Hoàn Sơn, xã Thụy Văn (Thái Thụy) khi nói về Bí thư Chi bộ Vũ Đăng Khuê - một đảng viên gương mẫu, tận tụy, một điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



Cảnh quan thôn 1 Hoàn Sơn, xã Thụy Văn.

Đồng chí Vũ Hữu Tiếp, Chủ tịch UBND xã Thụy Văn



Thực hiện Chỉ thị số 03, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những năm qua ở địa phương đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiêu biểu, trong đó có đồng chí Vũ Đăng Khuê, Bí thư Chi bộ thôn 1 Hoàn Sơn. Không chỉ phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, đồng

Ông Vũ Hữu Điển, thôn 1 Hoàn Sơn, xã Thụy Văn



Đồng chí Vũ Đăng Khuê có lối sống giản dị, dễ gần, luôn biết lắng nghe, chia sẻ và nhiệt tình trong mọi phong trào của thôn; có trách nhiệm với công việc nên được nhân dân rất yêu quý, tin tưởng và ủng hộ bầu làm Bí thư Chi bộ thôn trong nhiều nhiệm kỳ.

Bà Nguyễn Thị Nghiễn, thôn 1 Hoàn Sơn, xã Thụy Văn



Những năm qua, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhân dân trong thôn đã thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Để đạt được kết quả trên có sự năng động, sáng tạo, phát huy vai trò của Bí thư Chi bộ Vũ Đăng Khuê trong việc quy tụ nhân nhân cùng chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới.

Ông Khuê sinh năm 1955 tại thôn 1 Hoàn Sơn trong một gia đình làm nông nghiệp, có đông anh em. Năm 1974, ông nhập ngũ và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26/4 - 30/4/1975). Đầu năm 1978, ông xuất ngũ trở về quê, nhưng chỉ 10 tháng sau lại tái ngũ đi học Trường Sĩ quan Lục quân 1 (Sơn Tây, Hà Nội). Tháng 10/1979, ông vinh dự được kết nạp vào Đảng, công tác tại Lữ đoàn 126 Đặc công Hải quân, thuộc Quân chủng Hải quân Việt Nam, đến năm 1988 về nghỉ chế độ bệnh binh mất sức 61%. Sau khi về nghỉ chế độ tại quê nhà, năm 1989, ông tham gia Chi ủy thôn Hoàn Sơn và từ năm 2003 - 2008, giữ chức Bí thư Chi bộ. Sau năm 2008, thôn Hoàn Sơn được chia thành thôn 1 Hoàn Sơn, thôn 2 Hoàn Sơn, thôn 3 Hoàn Sơn, ông tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ thôn 1 Hoàn Sơn, kiêm trưởng ban điều hành văn hóa thôn cho tới nay. Trải qua nhiều năm công tác và trên nhiều cương vị, ông đều làm tốt nhiệm vụ được giao bằng tất cả trách nhiệm và tâm huyết của mình, được người dân tín nhiệm, yêu mến.

Ông Khuê tâm sự: Công tác vận động quần chúng ở cơ sở

muốn đạt hiệu quả cao phải luôn gần gũi, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân như lời Bác Hồ đã căn dặn đó là “lấy dân làm gốc”. Làm theo lời dạy của Người, những năm qua, Chi bộ, chính quyền thôn 1 Hoàn Sơn đã đẩy mạnh tuyên truyền, học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, gắn việc làm theo Bác với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thôn, nhất là trong việc xây dựng nông thôn mới.

Với vai trò là Bí thư Chi bộ, ông Khuê đã cùng cấp ủy, chỉ bộ thôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban công tác mặt trận thôn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đến từng hộ dân tích cực tự nguyện đóng góp tiền, công lao động, vật tư, hiến đất để làm đường..., góp phần xây dựng thành công nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2013. Bản thân ông cũng đến tận các ngõ, xóm, từng nhà vừa trao đổi, trò chuyện, lắng nghe những ý kiến, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân, đồng thời bàn bạc với nhân dân trong mọi công việc của xóm, làng để có sự đồng thuận cao nhất. Qua đó, giúp người dân hiểu được vai trò và

ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới và hưởng ứng tham gia. Kết quả, từ năm 2011 - 2013, toàn thôn đã đóng góp tổng kinh phí gần 300 triệu đồng, hơn 1.000 ngày công lao động. Nhờ vậy, đã bê tông hóa gần 1,2km đường làng, gần 1km đường nội đồng, tạo thuận lợi trong đi lại cũng như sản xuất của người dân. Sau dồn điền đổi thửa cuối năm 2011, diện tích đất nông nghiệp của thôn bình quân còn 1,7 thửa/hộ, bờ to, ruộng lớn, giao thông đi lại thuận lợi giúp người dân đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao năng suất lúa bình quân đạt 132,5 tạ/ha/năm.

Ông Khuê chia sẻ: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trước hết bản thân phải gương mẫu, lời nói phải đi với việc làm, quy tụ sự đoàn kết trong chi bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Mọi việc trong thôn đều đưa ra họp bàn công khai, dân chủ theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Người bí thư còn phải đặc biệt quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, luôn chú trọng sinh hoạt của chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, xem đây là yếu tố quan trọng quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Làm tốt công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể đi đôi với thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc. Đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện, động viên quần chúng hăng hái tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội, thi đua phát triển kinh tế, tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn,... Nhờ vậy, diện mạo thôn 1 Hoàn Sơn đã có nhiều khởi sắc, kinh tế phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn gần 3%; các cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được đẩy mạnh và duy trì tốt; công tác an ninh trật tự trên địa bàn được bảo đảm...

Nhận xét về cán bộ của địa phương, ông Vũ Hữu Tiếp, Chủ tịch UBND xã Thụy Văn cho biết: Bí thư Chi bộ thôn 1 Hoàn Sơn Vũ Đăng Khuê là cán bộ gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, sống hòa đồng với quần chúng nhân dân, được mọi người tin tưởng...



Sản xuất cây màu tại thôn 1 Hoàn Sơn.



Mỗi đảo chìm, đảo nổi trên quần đảo Trường Sa là một viên ngọc giữa biển Đông bao la. Mỗi cán bộ, chiến sĩ nơi đây là một nốt nhạc viết nên bài ca hùng tráng về biển, đảo quê hương. Đó là cảm nhận của bất cứ ai từng một lần đến với Trường Sa thân yêu của Tổ quốc. Ra Trường Sa tác nghiệp, phóng viên Báo Thái Bình đã thực sự rung động trước vẻ đẹp của đảo, của biển, trời và con người ở nơi đây để rồi cho ra đời những tác phẩm phản ánh sinh động về cuộc sống, công tác của những cán bộ, chiến sĩ nơi tuyến đầu của Tổ quốc. Báo Thái Bình trân trọng giới thiệu đến bạn đọc ký sự: “Trường Sa - Khúc tráng ca” của phóng viên Khắc Duẩn.

“Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển” - Câu nói ấy của Bác cách đây 56 năm nhân dịp Người đến thăm bộ đội hải quân được cán bộ, chiến sĩ Trường Sa và nhân dân cả nước luôn khắc ghi. Trường Sa hôm nay là trái tim của Tổ quốc, nơi đó ánh điện đã lung linh trên mỗi đảo chìm, đảo nổi, nhà giàn đang tỏa sáng khắp một vùng rộng lớn biển Đông.

Khi đặt chân lên đảo Đá Lớn thuộc tuyến giữa của quần đảo Trường Sa, ấn tượng đầu tiên với chúng tôi là các tấm pin năng lượng mặt trời hắt những tia nắng chói chang cứ lấp lánh trên nền trời xanh ngắt. Đại tá Nguyễn Hưng, Phó Lữ đoàn trưởng quân sự, Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân cho biết: Những tấm pin này vừa là vật chống nóng cho nhà ở của bộ đội, vừa hấp thu năng lượng mặt trời chuyển thành nguồn điện

Trường Sa KHÚC TRÁNG CA

■ KHẮC DUẨN

Bài 1: Thắp sáng Trường Sa

sáng để cán bộ, chiến sĩ học tập, huấn luyện, sinh hoạt. Đây là công trình do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tài trợ, được Lữ đoàn Công binh 131 Hải quân thi công vào tháng 5/2016. Chỉ sau 6 tháng lao động hết mình, toàn bộ công trình nhà văn hóa đa năng và hệ thống điện năng lượng mặt trời đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Đại úy Lê Xuân Hiếu, Đảo trưởng đảo Đá Lớn C chia sẻ: Bất chấp sự khắc nghiệt của thời tiết, ngày nắng cháy, đêm biển gào, anh em cán bộ, chiến sĩ công binh tập trung toàn lực lượng thi công không biết mệt mỏi để bảo đảm tiến độ xây dựng. Đến tháng 12/2016, ngôi nhà 3 tầng hoàn thành là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của bộ đội trên đảo, ai cũng vui mừng khôn tả. Hạnh phúc nhất là dòng điện năng lượng tái tạo tự nhiên đã thắp sáng toàn đảo giúp cho cán bộ, chiến sĩ thuận lợi trong công tác tuần tra, canh gác và từ đây đảo cũng có sóng điện thoại liên lạc với đất liền.

Không riêng đảo Đá Lớn, các đảo chìm như: Núi Le, Tốc Tan, Cô Lin, Len Đao, Tiên Nữ... đều lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời. Tuy công suất không lớn nhưng cũng đủ đáp ứng cấp điện liên tục, ổn định 24/24 giờ phục vụ nhiệm vụ chiến đấu và sinh hoạt của bộ đội. Được đọc báo, xem ti vi dưới ánh điện



Những tấm pin năng lượng biến cái nắng chói chang trên biển thành nguồn điện sáng phục vụ đời sống của bộ đội Trường Sa.

sáng, được truy cập internet, gọi điện thoại từ hải đảo xa xôi về đất liền, tất cả cán bộ, chiến sĩ trên các đảo đều cảm thấy phấn khởi, yêu quý đảo nhỏ của mình và không còn khoảng cách với đất liền nữa. Hạ sĩ Đoàn Văn Nam, chiến sĩ tín hiệu thông tin đảo Núi Le bộc bạch: Có điện năng lượng hỗ trợ, đảo không phải sử dụng máy phát điện chạy bằng dầu nữa, dòng điện ổn định đã giúp cho hệ thống trang thiết bị của đảo hoạt động thông suốt cả ngày lẫn đêm. Anh em rất yên tâm vào vị trí trực sẵn sàng chiến đấu.

Với đặc thù trên quần đảo Trường Sa, số giờ nắng cao, tài nguyên gió cũng rất tốt nên ngoài hệ thống pin năng lượng mặt trời, ở một số đảo nổi, Bộ Quốc phòng đã triển khai xây dựng hệ thống tuabin gió phát điện. Trên các đảo: Sinh Tồn Đông, Phan Vinh xen giữa màu xanh của cây lá bàng vương, tra, phi lao... là những cột tuabin với cánh quạt dài vài mét trắng tinh khôi quay đều một cách thầm lặng. Trung tá Nguyễn Văn Bình, Chỉ huy trưởng đảo Sinh Tồn Đông cho biết: Nhờ hệ thống cột tuabin gió này mà những năm

qua, đảo luôn được thắp sáng, không phải lo lắng đến việc tiếp tế dầu từ đất liền. Từ ngày có tuabin gió, bộ đội phấn khởi đón chào những cơn gió giữa trùng khơi bởi nó sẽ làm cho cánh quạt quay sản sinh ra điện.

Có điện, đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ trên quần đảo Trường Sa được nâng lên rõ rệt. Không chỉ được đọc báo, nghe đài, xem ti vi, vào mạng internet, bộ đội còn được sinh hoạt văn hóa văn nghệ, những chuyện mà trước đây rất hạn chế bởi thiếu điện. Thượng úy Đào Trung Hưng, Đảo trưởng đảo Tiên Nữ khẳng định điện đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, làm cho Trường Sa ngày càng mạnh về phòng thủ, tốt về lối sống, đẹp về cảnh quan, môi trường.

Dù được trang bị những thiết bị hiện đại và tốt nhất nhưng do sự khắc nghiệt của thời tiết nên sau một thời gian sử dụng, hệ thống pin năng lượng mặt trời, tuabin điện gió và thiết bị tích trữ điện bị xuống cấp. Trong chuyến công tác ra Trường Sa, ông Phạm Mạnh Thắng, thành viên Hội đồng thành viên EVN cho biết: Tập đoàn sẽ thường xuyên phối hợp với Vùng 4 Hải quân để nắm tình hình ở các đảo, nhà giàn nghiên cứu hiệu chỉnh thiết kế và bổ sung tài trợ trang bị hệ thống năng lượng, các vật dụng cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt của các chiến sĩ và xây dựng đề án cải tạo, nâng cấp hệ thống điện để trình Chính phủ phê duyệt, cho phép Tập đoàn được tham gia quản lý vận hành và cung cấp điện cho các đảo tại quần đảo Trường Sa. Mong muốn duy nhất của chúng tôi là được chia sẻ những khó khăn, vất vả với những cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đang làm nhiệm vụ trên các đảo và nguyện làm hết sức mình để đồng hành cùng các chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

(còn nữa)

Kỷ ức giải phóng ĐẢO SONG TỬ TÂY

■ TRỊNH CƯỜNG



Tháng 1/1971, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, rời làng quê Phong Lai, xã Đông Phong (Tiền Hải), chàng thanh niên Lại Minh Khiết tham gia lực lượng thanh niên xung phong tại Vĩnh Linh (Quảng Trị). Năm 1973, ông nhập ngũ vào Binh chủng Hải quân. Thông minh, gan dạ lại sẵn có những tố chất đặc biệt của người dân vùng biển, Lại Minh Khiết được chuyển sang huấn luyện đặc công nước tại Đoàn 126 Đặc công Hải quân.

Trước khí thế tấn công như vũ bão cùng những thắng lợi dồn dập của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết tâm mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Nhiệm vụ của Hải quân trong chiến dịch này là vận chuyển bộ đội và phương tiện chiến đấu với số lượng cao nhất, thời gian nhanh nhất và an toàn, đồng thời khẩn trương tổ chức lực lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giải phóng các đảo và tiếp quản căn cứ hải quân của địch. Ngày 4/4/1975, giữa lúc quân ta đang dồn dập tấn công địch trên các chiến trường, Bộ Tư lệnh Hải quân nhận được chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu: Dùng lực lượng đặc công của Quân khu 5, tranh thủ thời cơ có lợi đánh chiếm quần đảo Trường Sa.

Trên quần đảo Trường Sa vào thời điểm năm 1975, 11 đảo có người ở. Trong đó, ngụy quân Sài Gòn đóng giữ 5 đảo: Song Tử Tây, Nam Yết, Sơn Ca, Sinh Tồn và Trường Sa, lực lượng khoảng 150 quân thuộc Tiểu đoàn 371 Phước Tuy, theo chu kỳ thay quân chốt giữ 3 tháng một lần.



Cựu chiến binh Lại Minh Khiết chăm sóc vườn cây của gia đình.

Giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa do ngụy quân đóng giữ là trách nhiệm và nghĩa vụ để bảo vệ chủ quyền vùng biển và hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Bộ Tư lệnh Hải quân quyết định dùng phân đội tàu của Đoàn 125 gồm 3 tàu: 673, 674, 675, chở và phối hợp chiến đấu cùng Đội 1 của Đoàn 126 và lực lượng Đặc công Quân khu 5 giải phóng các đảo.

Ngày 9/4/1975, trên chiến trường Sài Gòn, quân giải phóng đang dồn dập tiến quân vào Xuân Lộc và chọc thủng tuyến phòng thủ Tân An, Bộ Tư lệnh Hải quân nhận được chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu: Tiến đánh Song Tử Tây! Từ Đà Nẵng, 4 giờ sáng ngày 11/4/1975, trên 3 tàu cá ngụy trang, Đội 1 Đoàn 126 Đặc công Hải quân và một bộ phận hỏa lực thuộc Tiểu đoàn 471 (Quân khu 5), bí mật hành

quân nhằm hướng Song Tử Tây thẳng tiến. Toàn bộ lực lượng đi giải phóng Trường Sa do Thiếu tướng Mai Năng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Đoàn trưởng Đoàn 126 Đặc công Hải quân chỉ huy.

Đảo Song Tử Tây cách Đà Nẵng 480 hải lý được coi là tuyến đầu trong hệ thống phòng thủ của quần đảo Trường Sa, trước đây, các thủy thủ Đoàn 125 thường xuyên qua lại khu vực này trên các tàu không số nên dễ dàng nhận biết vị trí đảo. Khó khăn lớn nhất, để bảo đảm yếu tố bí mật, các chiến sĩ đặc công phải nấp trong khoang tàu, một số thủy thủ đoàn mặc trang phục của ngư dân để tránh quân địch phát hiện.

Sau 3 ngày hành quân liên tục trên biển, nhiều người bị say sóng, thấm mệt nhưng vừa nhìn thấy đảo, cán bộ,

Những ngày tháng tư, kỷ ức một thời hào hùng lại trở dậy trong trái tim người cựu chiến binh Lại Minh Khiết. 42 năm trước, ông cùng đồng đội tại Đội 1 Đoàn 126 Đặc công Hải quân nhận mệnh lệnh giải phóng đảo Song Tử Tây, tạo thế chiến lược thần tốc giải phóng quần đảo Trường Sa góp phần quan trọng vào đại thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

chiến sĩ đều hăng hái, sẵn sàng chiến đấu. 4 giờ 30 phút ngày 13/4/1975, tàu ta cách đảo 5 hải lý, chỉ huy lệnh cho tàu thả trôi giúp hồi sức cho bộ đội, vừa bàn kế hoạch tấn công đảo. Nhận nhiệm vụ, binh nhất Lại Minh Khiết chỉ huy một phân đội quân báo của Đội 1 Đoàn 126 Đặc công Hải quân cùng đồng đội bí mật vào tận doanh trại của địch trinh sát nắm tình hình. Từ thông tin trinh sát báo về, quân ta với 39 đồng chí chia làm 3 mũi, bí mật đổ bộ lên đảo bằng 7 xuồng cao su, dưới sự chỉ huy của Đội trưởng Đội 1 Nguyễn Ngọc Quế và Chính trị viên phó Vũ Ngọc Hồi. 3 giờ sáng ngày 14/4/1975, lực lượng đặc công hải quân tiếp cận bờ đảo Song Tử Tây, sẵn sàng chờ giờ G để hành động. Đúng 4 giờ 23 phút, tiếng súng DKZ của đội trưởng Nguyễn Ngọc Quế vang lên, nhắm thẳng vào lô cốt địch. Lệnh hiệp đồng chiến đấu được phát ra, những tiếng hô xung phong vang dậy khắp đảo. Ngụy quân bị tấn công bất ngờ, kháng cự quyết liệt nhưng nhanh chóng co cụm trước khí thế áp đảo của quân ta. Sau 30 phút chiến đấu, lực lượng của ta đã làm chủ trận địa, tiêu diệt 6 tên địch, bắt sống đảo trưởng và 33 lính ngụy, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Khi bình minh vừa lên cũng là lúc lá cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam hiên ngang tung bay trên đỉnh cột cờ trước bia chủ quyền của Tổ quốc trên đảo Song Tử Tây. “Thời khắc nhìn lá cờ Tổ quốc tung bay giữa biển trời Trường Sa, ai trong chúng tôi cũng đều xúc động, tự hào. Trường Sa là chủ quyền, máu thịt của đất nước Việt Nam và mãi mãi như thế”, những giọt

nước mắt lăn dài trên má cựu chiến binh Lại Minh Khiết khi ông xúc động nhớ về giây phút lịch sử đó.

Ngay sau khi giải phóng đảo Song Tử Tây, ông Khiết cùng đồng đội nhận nhiệm vụ củng cố trận địa, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu giữ đảo. Ngoài chiến lợi phẩm, lực lượng ta chỉ có súng DKZ và AK, anh em chiến sĩ nẩy ra sáng kiến chặt thân cây dừa và lấy ống nước to màu đen đặt trên lô cốt nguy trang giả làm pháo để dọa quân địch. Song Tử Tây mất, hệ thống phòng thủ của địch ở quần đảo Trường Sa bị đe dọa, ngụy quân liền điều 2 tàu HQ.16 và HQ.402 từ Vũng Tàu ra định phản kích chiếm lại đảo. 2 tàu địch tiến sát đảo cách vài hải lý song thấy “trận địa” phòng thủ của ta và trước những thất bại dồn dập của ngụy quân, tàu địch liền quay về tăng cường phòng thủ cho đảo Nam Yết. Lực lượng hải quân Mỹ - ngụy ngoài khơi hoạt động cầm chừng, chỉ lo tập trung tháo chạy, di tản nên bỏ mặc đồng bọn trên các đảo.

Những ngày tiếp theo, các lực lượng của Đoàn 126 tiếp tục theo tàu nhanh chóng hướng mũi tấn công, giải phóng các đảo theo kế hoạch tác chiến. Đêm ngày 29/4/1975, trước giải phóng Sài Gòn một ngày, tất cả các đảo do ngụy quân đồn trú ở quần đảo Trường Sa được giải phóng hoàn toàn. Thần tốc tiến công giải phóng Trường Sa, cán bộ, chiến sĩ Đoàn 126 Đặc công Hải quân đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hòa vào chiến công chung của quân và dân cả nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Hồi ức “cô gái bên mâm pháo”

Đã 45 năm từ ngày Đại đội Pháo cao xạ 37mm thị xã Thái Bình bắn rơi máy bay Mỹ trên bầu trời quê hương nhưng những ký ức về một thời tuổi trẻ đánh giặc sôi nổi, hào hùng vẫn in đậm trong trí nhớ của pháo thủ Bùi Thị Nga - nguyên Khẩu đội trưởng Khẩu đội pháo cao xạ 37mm Xí nghiệp Dược phẩm Thái Bình, nay là Trưởng ban liên lạc Hội đồng đội Pháo cao xạ 37mm dân quân tập trung thành phố Thái Bình. Trở về đời thường, xếp lại áo lính, cùng đồng đội góp sức xây dựng quê hương nhưng mỗi khi nhắc về một thời đánh Mỹ oai hùng, trong ánh mắt của nữ pháo thủ ấy vẫn cháy lên lưới lửa năm nào.

Năm 1969, Đại đội Pháo cao xạ 37mm thị xã dưới sự chỉ huy của Thị đội được thành lập bao gồm trên 100 thành viên là lực lượng dân quân, tự vệ từ các nhà máy, xí nghiệp: Nhà máy Cơ khí 2/9, Xí nghiệp Dược phẩm, Ty Kiến trúc, một số phường Kỳ Bá, Quang Trung, Bồ Xuyên, Hồng Phong, Đề Thám... chia thành 5 khẩu đội thay nhau trực chiến. Cô gái Bùi Thị Nga khi đó mới 22 tuổi, là Tổ phó Tổ sản xuất thuốc viên nên kiêm Trung đội trưởng Dân quân tự vệ Xí nghiệp Dược phẩm Thái Bình. Mang tiếng là Đại đội Pháo cao xạ nhưng có đến 80% là nữ giới. Mọi giờ giấc sinh hoạt, tác phong đều tuân theo kỷ luật quân đội, lại được rèn giũa trên trận địa với một loại khí tài mới nên chị em ban đầu còn bỡ ngỡ song khắc phục mọi khó khăn, tất cả đều hăng say luyện tập, kiên trì bám trận địa.

Là Khẩu đội trưởng Khẩu đội pháo cao xạ Xí nghiệp Dược phẩm, bà Nga đóng vai trò chỉ huy khẩu pháo, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động học tập, huấn luyện, chiến đấu của khẩu đội mình. Trong luyện tập cũng như chiến đấu, Khẩu đội trưởng phải là người thuần thục động tác, khẩu lệnh, thao tác dứt khoát, chỉ huy khẩu đội hiệp đồng nhịp nhàng bởi chỉ cần sai lệch một chút cũng có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, đặc biệt là khâu kiểm tra phần tử bắn, phần tử ngòi nổ, đạn pháo, thời gian, tất cả đều phải thật chính xác.

Sau cuộc tiến công chiến lược xuân hè năm 1972 của quân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ quay trở lại bắn phá miền Bắc với âm mưu phá hoại tiềm lực kinh tế - quốc phòng, cắt đứt nguồn chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Bằng chiến dịch Linebacker I (từ 6/4 - 22/10/1972) và Linebacker II (18/12 - 30/12/1972) và những ném bom, bắn phá ô ạt các mục tiêu trọng điểm về quân sự, kinh tế, giao thông, thả thủy lôi phong tỏa các hải cảng nhằm làm kiệt quệ kinh tế miền Bắc. Sau khi sử dụng “chiến thuật nhảy cừu” và không kích “vùng 6”, địch tiến hành đợt “không kích mở rộng”, đánh phá ra các tuyến giao thông quan trọng ở 3 phía Bắc, Đông, Nam Hà Nội, đồng thời tổ chức những cuộc không kích lớn với đội hình bao gồm hàng loạt máy bay tiêm kích và cường kích. Tại Thái Bình, chúng thực

“Ba đảm đang”

GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ

■ NHÓM PHÓNG VIÊN

Những năm tháng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lớp lớp thanh niên Thái Bình nối tiếp nhau lên đường ra trận. Họ chiến đấu dũng cảm, hy sinh anh dũng không tiếc tuổi thanh xuân với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Ở hậu phương, có biết bao người mẹ, người vợ đã âm thầm, lặng lẽ, kiên định ý chí “anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, tôn vinh phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ Việt Nam.



Nữ thanh niên Xí nghiệp In Thái Bình viết đơn tình nguyện ra chiến trường đánh Mỹ.

Ảnh tư liệu

hiện chiến lược đánh nhanh, rút nhanh, bắn phá ô ạt các vị trí trọng điểm của ta. Tại thị xã Thái Bình, từ ngày 17/8/1972, máy bay Mỹ đánh Nhà máy To, ném bom vào Trường Đại học Y khoa, đánh phá 4 khu phố: Đề Thám, Quang Trung, Kỳ Bá và Lê Hồng Phong làm nhiều người chết và bị thương. Trước tình hình trên, đúng 7 giờ sáng ngày 19/8/1972, được tin báo máy bay địch đã vào vùng trời thị xã, đơn vị nhận lệnh sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu. Chỉ ít phút sau, một tốp máy bay địch bay dọc sông Trà Lý, bất ngờ bỏ nhào xuống bắn phá cầu Bo, khu vực ngã ba An Tập và Bệnh viện tỉnh. Nhận được số liệu từ trinh sát và trắc thủ, Đại đội trưởng chỉ huy, Khẩu đội trưởng Nga phát cờ lệnh, khẩu pháo của Xí nghiệp Dược phẩm đồng loạt khai hỏa cùng 4 khẩu pháo còn lại, kèm theo là đủ các loại đạn: súng trường, 12mm, 37mm... đạn thành tám lưới lửa rực sáng một khoảng trời. Chiếc F4H (loại máy bay tiêm kích - ném bom tầm xa được Mỹ sử dụng làm ưu thế trên không) đi đầu lao đao rồi bốc cháy. Những chiếc khác cũng quay đầu tháo chạy theo. Tin Đại đội Pháo cao xạ bắn rơi máy bay Mỹ được Đài Tiếng nói Việt Nam đưa ngay vào buổi chiều hôm ấy, làm nức lòng quân dân trong tỉnh.

Bà Nga cho biết: Sau chiến công đó, chị em trong đội pháo càng thêm hăng say chiến đấu,

quyết tâm cùng quân dân đánh thắng kẻ thù xâm lược. Khẩu đội trưởng Nga vinh dự được Tỉnh đội trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tự vệ năm 1970 và Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất vào năm 1985.

Đảng viên Đào Thị Mận sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi

Chồng là thương binh nặng, các con còn nhỏ dại, gia cảnh khó khăn nhưng trong những năm kháng chiến chống Mỹ, đảng viên Đào Thị Mận, thôn An Bài, xã Hoa Lư (Đông Hưng) vẫn sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, góp phần ghi tên xã Hoa Lư vào bảng vàng 5 tấn thóc của tỉnh, góp sức người, sức của đánh bại chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Về thăm bà Đào Thị Mận một ngày giữa tháng 4, chúng tôi cùng bà ngược dòng lịch sử sống lại những ngày tháng thi đua sản xuất, chiến đấu giỏi của quân và dân ta tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Ngắm nhìn bức ảnh người chồng đã đi xa của mình, bà Mận bảo: Ông ấy luôn là động lực giúp tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập, sản xuất, đi dân công. Sau khi tốt nghiệp Trường Trung cấp Nông nghiệp Thái Bình, bà Mận được bầu làm Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hoa Lư. Hưởng ứng phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” của Đoàn Thanh niên, bà Mận xung phong đi dân

công đào, gánh đất, đắp đê ngăn lũ tràn vào thị xã (nay là thành phố Thái Bình). Rất nhiều thanh niên cũng hăng hái tham gia nhưng khi chứng kiến cảnh đồng đội bị thương, bị chết vì trúng bom đạn, một số người bỏ về. Còn bà Mận đã một lần suýt chết bởi bom đạn khi đang làm nhiệm vụ nhưng vẫn bền gan, vững chí, vượt khó, vượt khổ, không sợ chết ở lại tiếp tục đào đất, đắp đê. Lần sau, xã gọi bà vận xung phong đi dân công. Nhớ về lần “chết sảy” ở cầu Bo (thành phố Thái Bình), bà bảo: Hôm đó, cả đội đang làm nhiệm vụ thì nghe báo động có máy bay Mỹ tới, mọi người giục nhau chạy nhanh khỏi cầu, tìm chỗ trú ẩn. Đang chạy thì quang gánh rơi, tiếc của, tôi quay lại nhặt, chợt nghe tiếng bom nổ inh tai ngay trên cầu chỉ cách tôi chừng hơn chục bước chân. Tôi may mắn thoát chết nhưng nhiều đồng đội của tôi đã ngã xuống. Sau lần đó, tôi vẫn tiếp tục đi dân công vì tôi nghĩ “mình là cán bộ đoàn, là đảng viên thì phải gương mẫu, phải hoàn thành nhiệm vụ được giao trong bất kỳ hoàn cảnh nào, để xứng đáng với những người đã ngã xuống”.

Về địa phương, bà tích cực áp dụng những kiến thức đã học tại Trường Trung cấp Nông nghiệp Thái Bình để làm phân xanh, phân chuồng bón lúa, tuân thủ kỹ thuật làm mạ, thực hiện cấy thẳng hàng... đồng thời phổ biến cho các đoàn viên cùng làm

nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Ngoài ra, bà còn đưa các giống lúa mới vào sản xuất, thực hiện “ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”. Gia đình có 5 miệng ăn nhưng chỉ có bà là lao động chính song lại luôn vượt chỉ tiêu, nghĩa vụ xã giao: thóc vượt 3 tạ/vụ, lợn hơi vượt 50 - 70kg/năm. 3 năm liền, bà Mận đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, được tặng 2 huy hiệu “5 tấn”, năm 1975, bà được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi “non sông thu về một mối”, bà Mận cùng với Ban quản trị HTX vận động xã viên thu chiêm làm mùa nhanh để trồng cây vụ đông và rau màu với cây chủ lực là khoai tây, ngô, đậu tương... Phong trào trồng cây vụ đông nhằm phá thế độc canh cây lúa được đông đảo xã viên hưởng ứng đã góp phần đưa Hoa Lư trở thành điển hình của tỉnh về sản xuất cây khoai tây vụ đông, nơi cung cấp giống khoai tây cho nhiều địa phương trong tỉnh. Vì có thành tích xuất sắc trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của địa phương, bà Mận đã được UBND tỉnh tặng bằng khen. Từ năm 1984 - 1994, bà được tin nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, làm Phó Bí thư rồi Bí thư Đảng ủy xã Hoa Lư. Trên cương vị mới này, bà tiếp tục chỉ đạo cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân phát huy truyền thống của địa phương đưa sản xuất vụ đông thành vụ sản xuất chính trong năm, mở rộng diện tích trồng cây vụ đông lên 90ha, tăng 40% so với trước năm 1984, năng suất lúa bình quân đạt 13 tấn/ha/năm, bình quân lương thực đầu người đạt gần 950kg/người/năm.

Lời tâm sự mộc mạc, chân tình của bà Mận: Suốt thời gian tham gia dân công và làm công tác tại địa phương, tôi không sợ khó, sợ khổ, sợ chết, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, chỉ mong góp sức đánh thắng giặc Mỹ, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Nhớ về một thời “Ba đảm đang”

Là một trong những thế hệ đầu tiên có mặt tại Đại đội 4 dân quân gái xã Đông Lâm, bà Nguyễn Thị Nghiêm, phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiên Hải (Tiền Hải) vẫn nhớ như in những ngày cùng đồng đội chiến đấu bên mâm pháo 37mm trong những năm đế quốc Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc.

Tháng 9/1971, khi đang dạy học tại xã Tây Giang, cô giáo Nghiêm được Huyện đội Tiên Hải xin về làm công tác chính trị tại Đại đội 4 dân quân gái xã Đông Lâm. Bà Nguyễn Thị Nghiêm nhớ lại: Khi các anh bên Huyện đội về địa phương xin tôi về đơn vị, các bác bên Đảng ủy xã có ý muốn giữ lại nhưng là người đảng viên, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào giai đoạn ác liệt, tôi đã xung phong ra đơn vị chiến đấu. Lúc ấy, chị Nguyễn Thị Tựa là Đại đội trưởng, đơn vị có hai trung đội chia làm 4 khẩu đội pháo, quân số 50 đồng chí nữ tuổi từ 17 - 20. Dù còn trẻ nhưng



tất cả chúng tôi đều thể hiện quyết tâm bám trụ trận địa, bảo vệ cố gắng bằng mọi giá.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc hàng ngàn chặn sự chi viện cho chiến trường miền Nam, để quốc Mỹ ra sức bắn phá các mục tiêu là những công trình giao thông, thủy lợi, nhà máy, xí nghiệp ở miền Bắc; trong đó, cố gắng là một trong những công trình mà các máy bay Mỹ chọn là mục tiêu oanh kích. Theo bà Nghiêm, bảo vệ được cố gắng là bảo vệ được vựa lúa của Thái Bình, không để nước mặn xâm nhập vào sâu nội đồng để quân dân Thái Bình “vững tay súng, chắc tay cây”, thì đưa cùng tiến tuyến đánh Mỹ.

Là chính trị viên Đại đội, bà Nghiêm vẫn không thể nào quên những trận chiến ác liệt khi đương đầu với không quân Mỹ. Đặc biệt là ngày 28/5/1972, khi đơn vị phát hiện một tốp máy bay địch xâm phạm vùng trời tất cả chị em cơ động về vị trí của mình ngay lập tức chi Tựa - Đại đội trưởng ra lệnh khai hỏa. 4 khẩu đội pháo 37mm đồng loạt nhả đạn, tạo thành thế trận lưới lửa phòng không xé toang đội hình bay của bọn chúng. Một chiếc máy bay AD7 bị trúng đạn, rồi phụt khói vàng lao xuống đất. Thấy đồng bọn bị tiêu diệt, lũ giặc trời điên cuồng tấn công vào trận địa của chúng tôi. Bom xuyên và rốc két ào ào trút xuống như mưa. Trận địa của chúng tôi bị đạn giặc quật trúng, có người máu chảy, có người quần áo rách tả tơi, tai ù đặc nhưng 50 chị em vẫn quyết không rời vị trí chiến đấu.

Chúng tôi đáp trả và bẻ gãy từng đợt tấn công của địch. Những họng pháo phòng không liên tục nhả đạn, nhằm vào đội hình bay của giặc. Tôi vẫn nhớ hôm đó khẩu pháo bị hỏng, chị Nguyễn Thị Nhiệm, Tiểu đội trưởng đã lấy vai mình làm bệ pháo, vác nòng pháo nặng hơn một tạ để đồng đội thay nòng, xong rồi lại chiến đấu, bám trận địa. Sau nhiều giờ liên chiến đấu, Đại đội của chúng tôi có hơn 10 chị em bị sức ép của bom bị thương nặng, ngất xỉu. Ngay trong đêm, đơn vị được lệnh di chuyển trận địa nên chúng tôi phải thức suốt đêm cùng nhân dân chuyển pháo ra phía bên kia sông Cả để bảo đảm an toàn và bí mật trong chiến đấu.

Từ năm 1967 - 1975, Đại đội 4 dân quân gái xã Đông Lâm chiến đấu 138 trận, trong đó 72 trận ban đêm. Bắn rơi 2 máy bay và kết hợp với các đơn vị bắn thương nhiều máy bay. Năm 1973, đơn vị vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. 4 năm gắn bó với Đại đội 4 dân quân gái xã Đông Lâm, cô giáo Nguyễn Thị Nghiêm ngày nào không còn đứng lớp mà chuyển về làm công tác tại Huyện ủy, rồi Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hải. Năm 2002, bà Nghiêm về nghỉ chế độ.

Hơn 30 năm công tác liên tục, không ngừng nghỉ, tài sản quý giá nhất mà bà vẫn nâng niu, trân trọng là những tấm bằng

khen, huy chương, huân chương các loại. 69 tuổi đời, 50 năm tuổi đảng, với bà Nghiêm: Dù những thứ tôi lưu giữ không có giá trị vật chất nhưng là minh chứng, là niềm tự hào của tôi với các phong trào phụ nữ thời chiến cũng như thời bình, góp phần làm nên chiến công của Đại đội 4 dân quân gái xã Đông Lâm trên “quê hương tiếng trống năm 30”.

Sắt son chờ chồng

Phía sau mỗi người lính lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc có sự hy sinh thầm lặng và cao cả của những người vợ, người mẹ luôn là hậu phương vững chắc để người ra tiền tuyến vững vàng tay súng. Bà Phạm Thị Cúc, vợ liệt sĩ, thôn Bùi Xá, xã Minh Lăng (Vũ Thư) là một trong số đó.

Tiếp chúng tôi trong căn nhà nhỏ, gọn gàng ngăn nắp, bà Cúc xúc động hồi tưởng lại kỷ ức hơn 50 năm về trước. Tháng 5/1965, chồng bà lên đường nhập ngũ, khi đó bà mới lấy chồng được hơn 5 tháng. Bà Cúc chia sẻ: Tiễn chồng, tiễn con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc với mỗi người vợ, người mẹ dù thật vinh quang, thật tự hào nhưng trong lòng ai cũng có nỗi xót xa, có sự sợ hãi mơ hồ nào đó, nhất là của một người con gái mới hưởng hạnh phúc vợ chồng một thời gian ngắn như bà. Mỗi ngày xa chồng là một ngày nhớ nhung và lo lắng, bữa bữa bà đều trông mong những cánh thư từ chiến trường gửi về. Bởi ngoài việc biết tin tức, mỗi lá thư là một sự khẳng định rằng chồng mình vẫn bình yên. Tuy nhiên, những tâm sự, những nhớ nhung đó bà giấu kín trong lòng, vẫn hàng ngày công tác. Bà làm Trưởng đội phó dân quân, Xã đội phó phụ trách chính sách, Hội trưởng Hội Phụ nữ xã, tham gia công tác tại HTX mua bán của xã. Ở cương vị nào

bà cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà kể: Hồi đó, bà tham gia phong trào “Ba đảm đang” hăng hái lắm, chỉ nghĩ đơn giản là nam giới đi hết rồi, không có đàn ông ở nhà thì phụ nữ làm thôi, đã không làm thì thôi, làm phải hết mình, không phụ lòng tin tưởng của Đảng, chính quyền và nhân dân. Đến nỗi, lần về phép duy nhất của chồng vào tháng 4/1966, bà cũng không có thời gian dành cho ông, bởi lúc ấy bà là Trung đội phó dân quân, ngày đêm luyện tập. Bà được Tỉnh đoàn tặng giấy khen “Kiện tướng làm phân giới” với thành tích làm 7 tấn phân phục vụ cánh đồng Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Văn Trỗi (trong đó có 4 tấn phân chuồng, 3 tấn phân xanh), Bộ CHQS tỉnh tặng giấy khen “Làm tốt chính sách tổng động viên gia đình quân nhân tại ngũ”; được nhận bằng khen “Dũng sĩ chống Mỹ giai đoạn 1964 - 1968”; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng danh hiệu “Phụ nữ 3 đảm đang” 6 năm liên tục; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Vũ Thư tặng giấy khen “Lãnh đạo phong trào phụ nữ toàn diện về mọi mặt”.

Giọng bà Cúc chùng xuống, nước mắt rơi khi kể về hoàn cảnh gia đình mình. Ông lên đường chiến đấu khi bà chưa một lần được làm mẹ. Năm 1967, bà nhận nuôi một bé sơ sinh bị bỏ rơi. Nhận con về, bố chồng lo lắng vì bà con trẻ, lại tham gia nhiều hoạt động rồi chưa một lần làm mẹ, sao có thể nuôi lớn đứa trẻ sức khỏe yếu, tận 7 ngày mới rụng rốn. Nhưng bà đã quyết tâm nhận nuôi dạy con khôn lớn. Bà thuê người phụ mình chăm con không để ảnh hưởng tới công việc. Nhắc tới người chồng đã hy sinh, ánh mắt người đàn bà ngoài 70 tuổi như được trở về cái thuở đôi mươi. Bà nghẹn ngào đọc lại bài thơ, lá thư ông gửi cho bà từ

chiến trường, ông dặn dò: Chiến trường khói lửa, nếu anh không trở về thì em hãy đi bước nữa. Bà nói với ông là cứ yên tâm, vì bà không có suy nghĩ đấy. Bà đã yêu ông thì yêu đến trọn đời. Ông cứ yên tâm đi chiến đấu còn việc nhà không phải lo lắng. Vậy mà ông đi biệt. Năm 1977, bà nhận được giấy báo tử của ông. Khi biết tin ông hy sinh, mọi người đã khuyên bà đi bước nữa vì thương bà phải chịu cảnh góa bụa khi tuổi còn rất trẻ. Bà Cúc vẫn sắt son, ở vậy thờ chồng, trọn đạo hiếu làm con. Năm tháng qua đi, nỗi buồn của một người phụ nữ còn hằn in lên khuôn mặt, dáng vóc và nhất là đôi mắt buồn thăm thẳm. Bà cười bảo, đối với người vợ lính, chuyện đợi chờ đã trở thành bình thường, bởi sự thầm lặng của họ là điểm tựa vững chắc để người lính vững tay súng. Chồng mình hy sinh, đó là nỗi đau lớn nhưng đó là sự hy sinh góp phần cho độc lập tự do của Tổ quốc. Vậy mình tâm niệm sẽ sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của anh, để linh hồn anh được thanh thản.

Người vợ liệt sĩ “Ba đảm đang”

Chiến tranh đã lùi xa hơn 4 thập kỷ song nỗi đau do chiến tranh để lại vẫn còn hiển hiện trong mỗi gia đình, nơi có những người vợ liệt sĩ chưa bao giờ nguôi nỗi nhớ thương chồng. Vượt lên mọi đau thương, mất mát, họ vẫn hăng hái sản xuất, tham gia hoạt động cách mạng. Bà Nguyễn Thị Tèo, vợ liệt sĩ Lê Văn Tư, thôn Bồng Diên Bắc, xã Tân Lập (Vũ Thư) là một trong những người vợ liệt sĩ “Ba đảm đang” đó.

Chồng hy sinh, bà Tèo một mình nuôi con nhỏ, đảm nhận và hoàn thành xuất sắc vai trò cán bộ Hội Phụ nữ xã, Đội trưởng Đội sản xuất Duyên Khê, thành viên Đội cảm tử quân... Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, bà Tèo không quản vất vả, đến từng nhà vận động chị em cấy lúa thẳng hàng, tích cực áp dụng kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất lúa. Là người miệng nói, tay làm nên các thành viên của Đội luôn theo bà “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, quyết tâm đạt được “núi bùn, biển bèo dâu, rừng diên thanh” để có phân bón lúa. Nhờ vậy, Đội sản xuất Duyên Khê không chỉ làm đủ phân bón cho 20 mẫu lúa của Đội mà còn dư hàng chục tấn nộp cho HTX. Bà còn tiên phong cấy thí điểm giống lúa nếp cái hoa vàng, khi thành công nhân ra 3 mẫu của Đội và chuyển giao cho các đội sản xuất khác. Có sự dẫn dắt của bà Tèo “Ba đảm đang”, Đội sản xuất Duyên Khê liên tục dẫn đầu trong tất cả các phong trào, góp phần để Tân Lập đạt thành tích 5 tấn thóc/ha (năm 1966), năm nào cũng góp thừa thóc chi viện cho tiền tuyến và phục vụ chiến đấu tại địa phương.

Là xã cửa ngõ của tỉnh, khi đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, Tân Lập là nơi có chiến sự ác liệt. Nhiều người chọn cách an toàn là đi sơ tán cùng gia đình thì bà Tèo ở lại cùng các đồng chí của mình tiếp tục sản xuất, tham

gia phá bom mìn, khắc phục hậu quả chiến tranh. Kỷ ức tối ngày 26/4/1972, máy bay Mỹ bỏ bom trúng vào xóm Thượng Xuân làm nhiều người dân thường vô tội bị thương và chết lại ủa về. Bà kể: Khi máy bay Mỹ vừa rời đi, bà cùng mọi người đầu trần, chân đất chạy về xóm Thượng Xuân mò trong đêm tối để cứu người bị thương và lo chôn cất những người chết. Gần 2 tháng sau, một buổi trưa hè tháng 6, máy bay Mỹ lại đánh phá bến phà Tân Đệ, phà không sao nhưng hàng chục người dân bị thương và chết. Bà lại cùng mọi người lao vào đám khói bụi đang còn mù mịt để cứu người. Bà bảo: Lúc đó chẳng sợ chết chỉ mong cứu được người. Tôi còn tới từng gia đình có người chết chia sẻ và làm công tác tư tưởng giúp họ vơi nỗi đau, tiếp tục tham gia sản xuất, góp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ.

Một sáng tháng 5/1972, máy bay Mỹ ném bom xuống xã Tân Lập, trong đó có 2 quả sát thân đề, một quả trúng tim đề. Lúc đó, nước sông Hồng đang ở mức báo động 3, nếu không kịp thời đào, phá hủy bom, bom nổ, đề vỡ, tài sản và tính mạng của hàng trăm người dân Tân Lập bị đe dọa, bà Tèo chẳng nghĩ ngợi gì, xung phong vào đội “Cảm tử quân” trực tiếp tham gia phá bom. Sau 2 ngày, 2 đêm chạy đua với thời gian, thay phiên nhau đào, moi đất, bà và các đồng đội đã tháo được kíp nổ, lấy được bom từ trường lên khỏi tim đề, đưa về vị trí an toàn. Khi cứu được con đề, biết mình còn sống, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm, vỡ òa niềm vui. Với thành tích này, xã Tân Lập được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, bà Tèo và các thành viên của Đội cảm tử quân được tỉnh tặng bằng khen.

Nhận được tin đoàn quân chiến thắng sẽ hành quân qua xã Tân Lập, bà Tèo mừng quýnh, đi vận động các bà, các mẹ góp gạo thổi xôi, nắm thành từng nắm, đứng chờ dọc hai bên đường trao tận tay từng anh bộ đội ăn cho ấm lòng. Bà bảo: Vì xúc động nên cả người trao và người nhận đều rơi nước mắt.

Để ghi nhận những đóng góp của bà trong sản xuất, chiến đấu, năm 1986, bà Tèo đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Trước đó, bà được tặng danh hiệu “Phụ nữ ba đảm đang” và Huy chương Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ... Nay 78 tuổi đời, gần 50 năm tuổi đảng nhưng bà Tèo vẫn tích cực tham gia các hoạt động của Hội Người cao tuổi xã, tổ trưởng tổ liệt sĩ của thôn Bồng Diên Bắc.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng những dấu ấn phong trào “Ba đảm đang” vẫn không hề phai nhạt, mãi là niềm tự hào của phụ nữ Việt Nam. Kế thừa tinh thần “Ba đảm đang”, ngày nay các cấp hội liên hiệp phụ nữ trong tỉnh đã vận dụng sáng tạo, hiệu quả vào các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, hành động vì cộng đồng.



Bà Nguyễn Thị Tèo, xã Tân Lập nâng niu kỷ vật thời chiến.



Bà Nguyễn Thị Nghiêm cùng chồng xem lại những kỷ vật của mình.

Gặp lại đồng đội

■ HOÀNG DUY
Thành phố Thái Bình

Mùa xuân năm 1995, thể theo nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 3 Sao Vàng anh hùng, hội bạn chiến đấu (nay là Hội Cựu chiến binh) Sư đoàn 3 được thành lập. Theo quy chế của Hội: Hội 5 năm tổ chức gặp mặt một lần; các chi hội huyện, thành phố, mỗi năm gặp mặt một kỳ.



Bộ đội Sư đoàn 3 Sao Vàng tiến công chốt điểm Gò Lòi, mở màn chiến dịch Bắc Bình Định.

Ảnh tư liệu

C hi hội Cựu chiến binh (CCB) Sư đoàn 3 tại thành phố Thái Bình, năm nào cũng tổ chức gặp mặt vào mùa xuân. Mục đích vừa ôn lại truyền thống, vừa tổ chức đăng ký để anh em có điều kiện thăm lại chiến trường xưa tại miền Nam Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu...). Những năm đầu thành lập Chi hội CCB Sư đoàn 3 tại thành phố Thái Bình khá đông đảo, tới 40 - 50 hội viên. Theo thời gian con số cứ vơi dần. Mỗi năm từ 1 - 2 người qua đời do tuổi già, sức yếu, bệnh tật phát sinh. Lần gặp mặt mùa xuân 2017 này, Chi hội chỉ còn chưa đầy 30 hội viên. Nhưng lại thêm những hội viên mới.

Tuy trong địa bàn thành phố, điều kiện gặp nhau là rất khó khăn, bởi tại “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”. Do vậy, những kỳ gặp mặt do Hội tổ chức, ai cũng thấy náo nức, phấn chấn. Trước giờ khai mạc, người nọ tìm gặp người kia, tay bắt mặt mừng, hỏi thăm sức khỏe, gia cảnh của nhau. Gặp lại nhau, vui có, buồn có nhưng vẫn theo quy luật chung là hễ

có dịp gặp nhau, người nọ kể cho người kia những trận đánh, những địa danh tại Nam Trung Bộ như mới xảy ra hôm qua. Đại tá Đồng Sĩ Tài (quê xã Vũ Đoài, Vũ Thư) kể chuyện chiến thắng Đồi Mười. Và ông thông báo: Nhà nước đã ra quyết định công nhận là di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia. Thượng tá Nguyễn Văn Loan (quê xã Vũ Thắng, Kiến Xương), kể chuyện những tháng ngày chiến đấu tại Ba Tơ, Tư Nghĩa, Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. So với anh em trong Hội, tôi cũng là một trong số người có mặt sớm trong chiến trường (cuối năm 1966), một số anh em hướng mắt về phía tôi, muốn tôi kể chuyện lần đầu tiên chạm trán với quân Mỹ và đội quân đánh thuê của Mỹ. Câu chuyện từ chiến thắng Suối Sùng. Ngày ấy, Mỹ vừa hoàn thành đưa vào miền Nam - Việt Nam 50 vạn quân chính quy. Nhiều đơn vị tinh nhuệ, nổi tiếng từ đại chiến thế giới như: Sư đoàn A-mê-ri-con; Sư đoàn Anh-Cá-Đỏ, Sư đoàn Bộ Binh số 1, Sư đoàn tia chớp Nhiệt đới... Đặc biệt là Sư đoàn Không vận số 1 - đơn vị trang bị và thiện chiến số 1 của Mỹ. Nhiều sư đoàn đánh thuê

cho Mỹ như: Rồng Xanh, Mãnh Hổ, Bạch Mã (Nam Triều Tiên), một số trung đoàn, lữ đoàn của Úc, của Indonesia, Philippin, Thái Lan. Bên cạnh đội quân nước ngoài, còn có trên 50 vạn quân đội ngụy Sài Gòn. Dịch cày đồng quân, vũ khí hiện đại nên chúng rất hung hăng. Tại chiến trường Nam Trung Bộ, chưa đơn vị nào chạm trán với quân Mỹ, chỉ nghe thấy bom, pháo đĩnh tai, nhức óc; binh lính địch rải khắp thành phố, đến rừng núi... đã thấy “ngán”. Để củng cố niềm tin đánh Mỹ và thắng Mỹ, các đơn vị tổ chức học tập “Chống gờm sợ Mỹ” và học tập kinh nghiệm đánh Mỹ tại các trận đánh Vạn Tường, Núi Thành, Ba Za... Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 12, Sư đoàn 3 Sao Vàng được chọn đánh điểm tại Suối Sùng. Đúng là quân đội Mỹ hiện đại thật: Từ 7 giờ đến 9 giờ sáng, bom pháo của Mỹ liên tục đánh phá tan hoang cả một khoảng núi rừng và các làng bản trong khu vực. Tiếp đó là các đợt đổ bộ bằng trực thăng vận đủ cả Mỹ trắng, Mỹ đen, quân đồng minh của Mỹ và hàng chục xe tăng, nặng hàng chục tấn găm rú, sẵn sàng nghiền

nát quân giải phóng. Từ ngoài khu vực nhìn vào vùng chiến sự thì không còn sinh vật nào sống nổi... Từ kinh nghiệm của các đơn vị đã đánh Mỹ, chúng tôi tranh thủ củng cố hầm hào và giữ đội hình “phải bám thắt lưng địch để chiến đấu” 14 giờ chiều, Mỹ tưởng đã tiêu diệt được quân ta, chúng mới cho bộ binh, xe tăng ập vào trận địa. Nhưng địch đã phán đoán nhầm, chúng tôi đã đồng loạt nổ súng và chia cắt đội hình của chúng để liên tục tấn công. Xác Mỹ, xác xe tăng, xác trực thăng la liệt. Thất bại nặng nề, màn đêm bắt đầu buông xuống, địch lại bắt đầu sợ hãi không còn đường lui quân nên vội vàng rút về hậu cứ, để lại trận địa hàng nghìn xác lính. Nhân dân ngoài vùng chiến sự kể lại rằng, ngày hôm sau hàng chục xe GMC, xe nào cũng chất đầy xác Mỹ từ Suối Sùng chở về căn cứ. Từ chiến thắng Suối Sùng, chúng tôi càng tin tưởng, quyết tâm của trên và đánh Mỹ là sở trường của chúng tôi cho những năm sau này.

Lần nào cũng vậy, mỗi dịp gặp lại nhau, chúng tôi không thể quên những đồng đội còn

nằm lại đâu đó trên chiến trường. Anh Gián, quê thôn Lạc Đạo (nay là phường Trần Lâm, thành phố Thái Bình), ngày tôi vào đơn vị, anh là tham mưu phó Tiểu đoàn 6. Anh kể: Anh đã có vợ và một con trai. Vợ anh là nhân viên HTX mua bán xã Vũ Lâm. Ngày tôi bị thương được đưa ra miền Bắc, tôi đã đến thăm chị nhưng không được phép thông báo về việc anh Gián đã hy sinh tại tỉnh Bình Định. Nhiều anh nữa như anh Tạo (Vũ Lạc), anh Thư (Vũ Phúc), anh Trần (Vũ Ninh), anh Lợi (Bình Minh, Kiến Xương)... đã hy sinh anh dũng tại mặt trận miền Nam Trung Bộ. Ngày chúng tôi đi B (vào Nam chiến đấu), khu vực Nam Thái Bình có 22 người. Năm 1975, còn 4 người, 18 người đã ra đi không có ngày trở lại quê hương. 42 năm sau ngày đất nước thống nhất, hiện chỉ còn 2 người (tôi và anh Kháng xã Vũ Hòa, Kiến Xương).

Các hội viên Hội CCB Sư đoàn 3 Sao Vàng anh hùng, nay đều ở tuổi “thất thập cổ lai hy”. Tuy sức khỏe đã yếu nhưng tinh thần vẫn lạc quan, vui vẻ và tin tưởng vào tương lai đất nước.

Ông Lê Trung Sơn, Chủ tịch Hội CCB xã Nam Trung



Bà Trương Thị Lá là hội viên CCB, gia đình có truyền thống cách mạng, luôn gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi được giao trông coi, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ khu Nam của huyện Tiền Hải, bà Lá đã phát huy truyền

Bà Đặng Thị Sợi, thôn Ái Quốc, xã Nam Trung



Chồng tôi là liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, hiện nay phần mộ được quy tập tại nghĩa trang liệt sĩ khu Nam Tiền Hải. Chứng kiến việc làm của bà Trương Thị Lá khi được giao chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ đã không đòi hỏi quyền lợi, coi đây như một sự tri ân đối với những đồng đội đã ngã xuống vì nền độc lập dân

Ông Nguyễn Mạnh Cẩn, thôn Trung Đồng, xã Nam Trung



Tôi thấy việc làm của bà Trương Thị Lá rất thiết thực, hàng ngày vẫn nhang khói, lau chùi từng tấm bia mộ và dọn cỏ trong khuôn viên liệt sĩ. Ngoài ra, trong nhiều năm qua bà Lá rất tích cực tham gia công tác xã hội, đặc biệt là các phong trào của Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã. Là cá nhân tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không đổ rác thải ra đường, tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, được bà con trong thôn yêu mến.

Người nữ quản trang tận tình

■ HỒNG HẠNH

9 năm qua, bất kể mưa hay nắng có một cựu chiến binh vẫn ngày ngày cẩn thận trông nom, quét dọn, hương khói cho các đồng đội tại nghĩa trang liệt sĩ khu Nam huyện Tiền Hải, đó là bà Trương Thị Lá ở thôn Trung Đồng, xã Nam Trung (Tiền Hải).

Mặc dù đã hơn 65 tuổi, với dáng người nhỏ nhắn nhưng bà Lá vẫn giữ được tác phong nhanh nhẹn của người lính thông tin năm xưa. Trong khuôn viên trang trọng, xung quanh là bốn cây xanh tốt, lối vào sạch sẽ của nghĩa trang liệt sĩ, bà Lá chia sẻ: Bà nhập ngũ năm 1972, là lính thông tin thuộc Sư đoàn 272, Tiểu đoàn 226, Đại đội 24, tham gia chiến trường Lào, thuộc đường dây 559. Trong kháng chiến chống Mỹ đường dây thông tin là cầu nối quan trọng nên luôn là mục tiêu đánh phá hàng đầu của địch. Những người lính thông tin thường xuyên phải khắc phục sự cố đường dây, dò sóng liên lạc vô tuyến điện để những mệnh lệnh đặc biệt, hỏa tốc từ đơn vị chỉ huy ra tiền tuyến được bảo đảm tốt nhất. Chính vì thế, dù khó khăn đến mấy bà Lá cùng đồng đội cũng quyết tâm hoàn thành bằng mọi giá để góp phần làm nên những chiến công vang dội của đồng đội trên các mặt trận. Trải qua gian khổ trong chiến tranh, bà Lá hiểu được giá trị của hòa bình, sự hy sinh anh dũng của đồng đội là điều thiêng liêng bất diệt. Ngay khi trở về quê hương bà Lá vẫn canh cánh nỗi niềm được cống hiến cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Nói về lý do nhận trông coi và chăm sóc phần mộ liệt sĩ, bà Lá cho biết: Mặc dù mang trong mình chất độc da cam, sức khỏe giảm sút nhưng việc trông coi nghĩa trang liệt sĩ như là một định mệnh đối với tôi. Những đêm trái gió trở trời, trong mơ hình ảnh đồng đội kiên cường trước mưa bom, bão đạn của kẻ thù, những giọt nước mắt và cả niềm vui chiến thắng vẫn trở về trong tâm thức. Năm 2009, bà Lá nghỉ chế độ về quê tiếp nhận công việc trông coi nghĩa trang liệt sĩ từ người mẹ đã già yếu. Khi nhận việc, bà chỉ mong góp một phần công sức nhỏ bé của mình để tri ân đối với những người đồng đội đã không tiếc máu xương giành độc lập cho dân tộc. Vào những ngày lễ, chính quyền và nhân dân các địa phương đến thấp hương đều cảm động trước sự chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ tận tình, chu đáo của bà Lá. Đặc biệt, những thân nhân, đồng đội của các liệt sĩ đều cảm thấy ấm lòng hơn khi thấy phần mộ người thân của mình được sạch đẹp, hương khói chu đáo. Bằng việc làm thiết thực, bà Trương Thị Lá được chính quyền địa phương và nhân dân ghi nhận, là tấm gương sáng của người lính Cựu Hồ trong thời bình.



50 năm đã qua đi nhưng kỷ ức của nhiều người dân Đông Phú, Thư Trì xưa, nay là xã Song Lãng, huyện Vũ Thư vẫn nhớ như in giây phút chiếc máy bay chiến đấu F105 của Mỹ nổ tung trên bầu trời quê hương, đặc biệt hình ảnh những anh dân quân du kích quả cảm tay không lao vào bắt sống giặc lái Mỹ.

DÂN QUÂN ĐÔNG PHÚ

Bắt sống giặc lái Mỹ

■ QUỲNH LƯU



Ông Doanh tại bãi sông Trà Lý, nơi ông phát hiện ra tên giặc lái Mỹ.

Qua lời giới thiệu của các bậc cao niên trong làng, chúng tôi đến thăm ông Phạm Văn Doanh, thôn Nam Hưng, xã Song Lãng. Qua nửa thế kỷ, “anh dân quân bắt sống giặc Mỹ” ngày nào giờ tóc đã điểm bạc, sức khỏe khá yếu. Tuy vậy, khi nghe gọi nhắc lại kỷ niệm về những ngày gian khổ, hào hùng ấy, đôi mắt ông Doanh trở nên tinh anh lạ thường, niềm vui đã giúp ông xua đi những nếp nhăn trên gương mặt khắc khổ. Ông Doanh kể: Những năm 1965 - 1967, máy bay Mỹ liên tục oanh tạc, ném bom xuống các tỉnh miền Bắc, trong đó có làng quê Đông Phú, Thư Trì làm thiệt hại lớn về người và tài sản. Những hố bom lớn xuất hiện sau những trận ném bom kinh hoàng của giặc Mỹ như những vết thương khoét sâu trên những cánh đồng, làng xóm. Thời ấy, xã Đông Phú đã thành lập 1 trung đội phòng không 12 ly 7, dân quân du kích thường xuyên trực chiến đấu để bảo vệ dân làng khỏi máy bay tầm thấp của Mỹ bắn phá. Thôn Ba, nơi ông Doanh sống cũng thành lập một

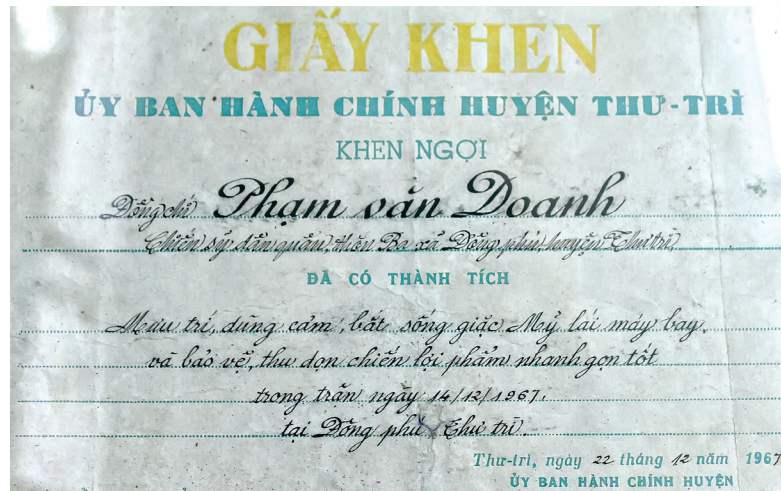
tổ báo động phòng không, mỗi khi phát hiện máy bay địch, dân quân sẽ gõ kèn báo động để bà con tránh trú. Mặc dù giặc Mỹ liên tục quần đảo trên bầu trời nhưng bà con vẫn hăng hái thi đua lao động sản xuất nhằm góp sức chi viện cho miền Nam.

Dẫn chúng tôi ra thăm cánh đồng Phú Mãn, ông Doanh xúc động nhớ lại từng chi tiết năm xưa: Khoảng 13 giờ chiều ngày 14/12/1967, khi đó tôi còn là một chàng thanh niên mới 17, 18 tuổi theo cha đi gánh rạ trên cánh đồng, bất ngờ tôi nghe thấy một tiếng nổ long trời lở đất, tiếp theo là cột khói đen ngòm và lửa cháy rừng rực ở phía cánh đồng Phú Mãn. Một cô giáo chạy đến và bảo tôi: Có máy bay Mỹ bị bộ đội và nhân dân ta bắn rơi xuống cánh đồng của thôn rồi, mau đi xem có ai bị thương không để cứu! Tôi cùng với ông Đào Xuân Bắc là đại đội trưởng dân quân du kích khi đó và ông Lê Quang Huê chạy ngay đến cánh đồng Phú Mãn thì thấy các phần máy bay bị văng tung tóe khắp nơi, phần chính rơi ở sát chân đê đang cháy. Chúng tôi phát hiện



Phần đáy bình nhiên liệu của máy bay F105 bị bắn rơi xuống cánh đồng Phú Mãn hiện được lưu giữ tại hội trường UBND xã Song Lãng.

một bé gái 10 tuổi trong làng (khi đó cô bé đang cắt cỏ) đã bị một phần máy bay văng vào làm thiệt mạng. Ba người chúng tôi chưa thấy xác viên phi công Mỹ nên tiếp tục tìm. Qua bên kia đê, trong một bụi tre, chúng tôi thấy một cái dù của lính Mỹ, tôi nhảy đến giật mạnh cái dù ra thì thấy tên giặc lái Mỹ một tay cầm súng, một tay ôm đầu. Hắn không hề



Giấy khen của Ủy ban Hành chính huyện Thư Trì tặng ông Doanh.

bị thương, lại cao lớn và có súng nhưng lúc đó quên hết nguy hiểm, tôi cùng ông Huê, ông Bắc xông đến giật súng và đánh tên lính Mỹ. Ba người chúng tôi khi đó tuy là 17, 18 tuổi nhưng vóc người nhỏ bé, còn tên lính Mỹ thì to khỏe nên vật lộn một hồi, chúng tôi mới dùng dây thừng (được cắt từ dây buộc trâu) để trói được tên phi công Mỹ. Có lẽ do sợ quá, tên lính Mỹ không đứng vững, chúng tôi bắt hắn tháo giày ra đeo vào cổ, 3 người dẫn giải tên lính băng qua cánh đồng. Sau đó dân làng kéo đến rất đông, bà con áp giải tên giặc lái Mỹ vào đình Phú Mãn và bàn giao cho chính quyền, chúng tôi quay trở lại sông Trà Lý để mò vớt, thu thập các phần của chiếc máy bay chiến đấu F105 rơi. Với thành tích này, ngày 22/12/1967, chúng tôi được Ủy ban Hành chính huyện Thư Trì tặng giấy khen.

Từng được chứng kiến chiến công bắt sống giặc lái Mỹ của các bậc cha anh năm 1967, ông Đào Xuân Phương, xã Song Lãng chia sẻ: Tôi nhớ cảm xúc chung của mọi người khi đó là vui sướng, tự hào vì bắt sống được giặc, lại vừa cảm giận giặc Mỹ đã gây nhiều tội ác cho nhân dân Việt

Nam. Nhiều người vì cảm phần quá định xông vào đánh tên giặc nhưng bà con dân làng rất nhân ái, đã bảo vệ cho tên phi công được an toàn trước khi giao cho chính quyền xử lý. Chính lúc đó, chúng tôi đã thấm thía bài học về lòng dũng cảm và tinh thần nhân văn của nhân dân ta.

Thành tích quả cảm bắt sống giặc lái Mỹ của những chàng trai dân quân ngày ấy đã tạo động lực mạnh mẽ để nhân dân Đông Phú tiếp tục kiên cường vừa chiến đấu, vừa sản xuất. Kết thúc những năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Song Lãng đã chi viện 3.050 tấn lương thực, 1.200 tấn thịt lợn, 20 tấn gia cầm; tiễn đưa trên 2.000 thanh niên vào chiến trường, góp phần cùng quân và dân cả nước chiến thắng đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước. Đến nay, Song Lãng là một trong những xã về đích nông thôn mới sớm, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Chiến công bắt sống giặc lái Mỹ ngày nào đã trở thành lịch sử nhưng luôn là điểm tựa để cán bộ, nhân dân Song Lãng đoàn kết, vượt khó vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Ông Đỗ Hữu Nguyên, Bí thư Đảng ủy xã Song Lãng (Vũ Thư)



Tôi cho rằng chiến công bắt sống giặc lái Mỹ không chỉ có ý nghĩa lớn tại thời điểm lịch sử 50 năm trước mà nó còn góp phần rất lớn trong việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân Song Lãng suốt những năm qua, ở hiện tại và tương lai.

Những năm qua, các tầng lớp cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương đã phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đưa Song Lãng về đích nông thôn mới từ năm 2014, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Cô giáo Đỗ Thị Thu Hiền, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Song Lãng



Đối với nhà trường, truyền thống anh dũng, kiên cường của cha ông nhất là sự kiện bắt sống giặc lái Mỹ chính là những “chất liệu” tuyệt vời để chúng tôi giáo dục cho các em học sinh về tình yêu quê hương đất nước. Trong các dịp đặc biệt, Trường đã phối hợp với địa phương, các nhân chứng lịch sử để dựng lại hoạt cảnh nhân dân Song Lãng bắt sống giặc lái Mỹ theo hình thức sân khấu hóa. Tôi thấy các em nhỏ rất hào hứng tìm hiểu và xúc động, tự hào về ông cha mình, từ đó sẽ góp phần giáo dục các em có ý thức rèn luyện, học tập để giữ gìn truyền thống quê hương.

Ông Phạm Văn Doanh, nhân chứng lịch sử trong vụ bắt sống giặc lái Mỹ



Hiện nay, trong 3 người trực tiếp tham gia bắt sống giặc lái Mỹ năm 1967 thì 2 người đã mất, chỉ còn lại mình tôi cũng cao tuổi rồi. Hiện nay, hiện vật còn ít, cánh đồng Phú Mãn lại không còn vết tích gì của sự kiện bộ đội và nhân dân ta bắn rơi máy bay 50 năm trước, thế hệ trẻ có muốn tìm hiểu lịch sử cũng khó. Theo tôi, các cấp chính quyền có thể cảm biến giới thiệu tại vị trí máy bay rơi, vị trí tên giặc lái Mỹ bị bắt sống năm 1967, trong các dịp lễ, tết lồng gán tuyên truyền về sự kiện lịch sử này góp phần gìn giữ, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.

Áo trắng TRONG RỪNG

■ LÊ QUANG

Sát cánh cùng lực lượng vũ trang những y bác sĩ quân y thuộc Đội điều trị 86 đã đi khắp các chiến dịch: Kokava, A Bia, Cốc Bai, đường 9 Nam Lào... đặc biệt là cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân 1968, trong đó tổ phẫu thuật thuộc Đội điều trị 86 Trị Thiên Huế phần đông là người Thái Bình họ đã kiên cường bám trụ liên tục 25 ngày đêm, vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm xông pha dưới làn mưa bom, bão đạn để đến từng ngôi nhà, góc phố vừa đánh địch vừa cứu chữa cho thương binh. Nhiều lần Đội lọt vào vòng vây của địch ở hai huyện Phong Điền và Quảng Điền, các y bác sĩ của Đội đã cùng nhân dân kể vai chiến đấu, cùng du kích địa phương đánh trả quân địch quyết liệt, đưa thương binh thoát khỏi vòng vây. Và, đã có những y bác sĩ anh dũng lấy thân mình che chở cho thương binh...



Ảnh tư liệu

Bác sĩ Đào Ngọc Toàn người trực tiếp chiến đấu cùng Đội điều trị 86 kể lại: Thực hiện nhiệm vụ cứu chữa thương binh tại các chiến trường trọng điểm ác liệt, ngày 10/7/1966, Đội điều trị 86 được thành lập gồm 78 cán bộ do bác sĩ Nguyễn Thế Kiệt phụ trách. Vào đến Quảng Bình thì được lệnh dừng lại thực hiện nhiệm vụ phục vụ chiến dịch đường chín Khe Sanh sau đó tiếp tục vào chiến trường Trị Thiên Huế. Trước tết Mậu Thân khoảng gần nửa tháng, ông Toàn được cử đi trinh sát nắm tình hình xung quanh thành Huế và Bệnh viện Mang Cá. Nhờ sự tận tình giúp đỡ của nhân dân địa phương, ông Toàn đã làm tốt công tác dân vận, cùng nhân dân địa phương xây dựng được cơ sở phục vụ tốt cho công tác điều trị của đội phẫu thuật ngay cả trong tình hình kiểm soát gắt gao của kẻ địch.

Bác sĩ Vũ Doãn Trúc, người quê Thái Bình tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội cùng khóa với bác sĩ Đặng Thùy Trâm lúc đó được cử làm tổ trưởng 3 Đội điều trị 86 về huyện Phong Điền làm nhiệm vụ mổ cấp cứu thương binh. Lúc này đã cận tết, nỗi nhớ nhà hiện rõ trên từng gương mặt lính trẻ. Với những bác sĩ mới tốt nghiệp ra trường đang tập làm quen với quân ngũ nỗi nhớ nhà, nhớ quê, nhớ trường lớp, bạn bè càng làm cho tâm trạng bồn chồn tăng lên gấp bội. Thế nhưng, nhiệm vụ đã chọn các anh, các chị, sự sống còn của thương binh nằm trong tay họ khiến cho cả đội không ai thốt lên một tiếng thở dài. Là lính quân y trẻ nhất đội, ông Toàn được trang bị một túi thuốc, một bộ dụng cụ cứu thương, một khẩu AK và 5 quả lựu đạn trong đó có một quả nổ tức thì dành cho trường hợp bị địch bắt. 25 ngày đêm ở chiến trường Quảng Trị, Đội điều trị 86 đã cứu thương, nuôi dưỡng, bảo vệ chuyển về tuyến sau 3.000 lượt thương binh an toàn. Ngày 25 tết Mậu Thân, Đội nhận lệnh của cấp trên phân tán lực lượng ra từng tốp nhỏ về xã Quảng Hòa. Lúc này quân Mỹ tăng cường rải bom đánh phá

các trọng điểm trong rừng thuộc hai huyện Quảng Hòa và Phong Điền, mười hai người thuộc tổ phẫu thuật do bác sĩ Đàm Thiếu Huê và Vũ Doãn Trúc phụ trách đã hy sinh, hai cán bộ bị địch bắt, ngoài ra còn rất nhiều bộ đội bị thương và hy sinh. Ban ngày vừa cứu chữa thương binh vừa chống trả quân địch và biệt kích, ban đêm Đội điều trị cùng bộ đội vận chuyển và giấu thương binh vào sâu trong rừng nhằm tránh sự truy sát của quân địch. Những chiến sĩ “áo trắng” vừa làm nhiệm vụ cứu thương vừa sẵn sàng bắn trả quân địch tập kích hòng bắt sống thương binh, có nhiều chiến sĩ “áo trắng” hy sinh trong khi đánh trả quyết liệt quân địch tập kích, có người lấy thân mình che cho thương binh khi bom đạn quân thù thả xuống khu điều trị của đội. Dòng máu tươi thắm của tuổi thanh xuân nhuộm đỏ áo blouse trắng khi cuộc đời chưa một lần được yêu.

Có lần, bác sĩ Vũ Doãn Trúc được tăng cường vào xã Quảng Hòa để mổ 15 ca thương binh nặng, trong đó 6 ca đại phẫu. Cuộc mổ kéo dài đầy hai ngày, đến ca cuối cùng thì quân địch tràn tới. Chúng nã pháo, xả đạn đại liên như vãi vào khu điều trị. Toàn bộ hầm bí mật của quân ta đều dành để giấu thương binh, cán bộ quân y cùng bộ đội vừa đánh trả vừa như địch ra xa khu điều trị.

Cuộc chiến không cân sức giữa bộ đội ta và quân địch trước tết Mậu Thân diễn ra ác liệt. Bộ đội ta từ căn cứ trong rừng mở nhiều đợt tấn công cứ điểm trong thị xã, thị trấn, quân địch cũng tấn công trả lại khiến bộ đội ta bị thương và hy sinh khá nhiều. Đội điều trị 86 lại tiếp tục cử người vào nội thị đưa thương binh ra ngoài cứu chữa. Có một kỷ niệm không bao giờ quên khi bác sĩ Vũ Doãn Trúc vào một nhà dân có thương binh của ta chạy vào vừa phẫu thuật vết thương cho thương binh xong thì nghe tiếng súng nổ chát chúa, chuyển thương binh xuống hầm vừa xong chưa kịp lau vết máu trên sàn nhà thì một nhóm nguy chạy

vào, chị chủ nhà cũng vừa đi chợ về có hai con cá chép trong rổ, chị nhanh trí lấy dao mổ bụng hai con cá vứt lòng cá ra sàn rồi lấy vôi cái chổi quét qua, quét lại, những vết máu của thương binh được lớp máu cá phủ lên đã che mắt quân thù, chúng hỏi chị vài câu vu vơ rồi chửi tục bỏ đi. Nhờ sự nhanh trí và che chở của nhân dân mà bộ đội ta cùng các bác sĩ quân y của Đội điều trị 86 đã nhiều lần thoát khỏi sự vây hãm của kẻ địch.

Lúc này, bác sĩ Vũ Doãn Trúc phụ trách tổ điều trị 3 tập trung cứu chữa thương binh ở xóm 1 khu Kokava bị địch ném bom và nã pháo ác liệt, chúng quyết san phẳng khu Kokava nhằm bình địa khu trú của quân ta, bác sĩ Trúc bị thương nặng mất mắt trái, vết thương thấu ngực, chấn thương sọ não cùng 30 thương binh được đưa ra ngoài vòng vây an toàn về hậu cứ.

Là bệnh viện dã chiến, những năm chống Mỹ, Đội điều trị 86 cùng nhân dân Trị Thiên Huế đã chịu đựng gian khổ, hy sinh vừa làm nhiệm vụ cấp cứu, thu dung điều trị thương, bệnh binh vừa đào hầm giao thông, trực tiếp cầm súng đánh trả các đợt tập kích của địch, bảo đảm an toàn tính mạng cho thương binh. Chỉ có tình thương vô bờ bến với thương binh thì những chiến sĩ “áo trắng” 86 mới có đủ tinh thần, sức mạnh để mỗi người chăm sóc được hàng chục thương binh, mỗi bác sĩ mổ cho 5 - 6 thương binh một ngày trong hoàn cảnh chịu đói, rét, một y tá tiêm một ngày từ 200 - 250 mũi vẫn bảo đảm an toàn cho bệnh nhân. Trong hoàn cảnh thiếu thốn, các chiến sĩ áo trắng đã vào tận rừng sâu để đào củ mài, hái quả, hái rau hoặc xuống suối bắt cá, bắt tôm làm thức ăn tăng cường sức khỏe cho thương binh. Năm 1971, những chiến sĩ áo trắng của Đội điều trị 86 lại góp phần đánh bại chiến dịch hành quân Lam Sơn của Mỹ - ngụy. Đội điều trị 86 luôn vượt lên khó khăn, đấu tranh với tử thần giành lại sự sống cho thương binh, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của chiến dịch.

Bác sĩ Vũ Doãn Trúc, nguyên tổ trưởng điều trị 3 thuộc Đội điều trị 86 Trị Thiên Huế, số nhà 498, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình



Chiến tranh đã lùi xa nhưng những kỷ niệm về Đội điều trị 86 anh hùng trong những ngày gian khổ của cuộc tổng tiến công tết Mậu Thân 1968 và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với chiến thắng vang dội 30/4/1975 không bao giờ nhạt phai trong trí nhớ của tôi. Giờ đã nghỉ hưu với thương tật 1/4 tôi có dịp ngẫm suy về tình đồng đội, đặc biệt là sự đùm bọc, gắn bó, che chở, nuôi dưỡng, chăm sóc thương bệnh binh của nhân dân Trị Thiên Huế càng khẳng định không có nhân dân Trị Thiên Huế thì Đội điều trị 86 chúng tôi cũng không thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ông Đào Ngọc Toàn, nguyên bác sĩ quân y Đội điều trị 86, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình



Những kỷ niệm về cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử đại thắng mùa xuân 1975 không bao giờ tôi có thể quên được, bởi đó là sự kết nối của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc từ kháng chiến chống thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ xâm lược phải đổi bằng xương máu, rất nhiều đơn vị bộ đội hy sinh không còn một ai, nhiều chiến sĩ hy sinh vẫn chưa tìm thấy hài cốt, nhiều chiến sĩ trở về trên mình mang đầy vết thương và những vết thương không mảnh đạn nhưng di chứng chiến tranh lại hết sức nghiệt ngã và nặng nề: nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh. Đội điều trị 86 chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Bà Trần Bích Ngọc, nguyên bác sĩ Đội điều trị 94 chiến trường Trị Thiên Huế



Từng công tác và chiến đấu bên cạnh các chiến sĩ quân y Đội điều trị 86 tôi rất cảm phục tinh thần tiến công quả cảm của các anh, đặc biệt bác sĩ, Đội trưởng 86 Nguyễn Thế Kiệt đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ thương binh, số anh em còn lại đều bị sức ép hoặc bị thương nặng. Tôi nhớ mãi trường hợp chiến sĩ Nguyễn Công Kha người thị xã Thái Bình bị thương ngày 14/4/1967 trong vòng vây của địch, bảy ngày sau đơn vị mới đến giải cứu cho anh, lúc này anh Kha đôi lã, da bọc xương nằm thoi thóp, sau tai, hai khõe mắt, các kẽ chân, kẽ bàn tay đều có những con vắt căng mọng máu. Vết thương bàn chân của anh bị nhiễm trùng thối rữa, có dòi đã được các bác sĩ, y tá của Đội điều trị 86 cứu sống, chữa trị đưa về hậu cứ an toàn.

Phẫu thuật lồng ngực

BƯỚC TIẾN MỚI

của Y tế Thái Bình

■ HÀ DUNG

Không chỉ giúp bệnh nhân giảm chi phí, giảm phiền hà khi không phải chuyển bệnh viện tuyến trên, việc áp dụng kỹ thuật mới trong phẫu thuật lồng ngực còn đánh dấu bước tiến vượt bậc của ngành Y tế Thái Bình, đồng thời củng cố niềm tin của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân với bác sĩ mỗi khi đến với Bệnh viện Đa khoa tỉnh.



Nội soi cắt kén khí thùy phổi là kỹ thuật mới vừa được thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Chỉ trong thời gian ngắn cuối tháng 3 và đầu tháng 4/2017, các bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh lần đầu tiên áp dụng kỹ thuật mới phẫu thuật lồng ngực, liên tiếp thực hiện thành công 3 ca bệnh phổi khó ngay tại bệnh viện. Đó là các ca mổ nội soi cắt kén khí thùy trên phổi trái và mổ cắt u phổi to, ở vị trí khó với mỗi ca mổ kéo dài từ 2 - 3 giờ. Đến nay, cả ba bệnh nhân đều đã ổn định sức khỏe và xuất viện trong niềm vui, phấn khởi của lãnh đạo ngành, bệnh viện, các y bác sĩ; tạo thêm niềm tin yêu của đông đảo bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.

Trong chuyên môn, những ca bệnh cần phẫu thuật lồng ngực như cắt kén khí và mổ cắt u phổi luôn là những ca bệnh khó, đòi hỏi bác sĩ có kỹ thuật và tay nghề chuyên môn cao. Bác sĩ Hà Quốc Phòng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh cho biết: Trước đây, mỗi khi gặp ca bệnh tương tự, Bệnh viện đều chuyển bệnh nhân lên các bệnh viện chuyên khoa tuyến trung ương như Bệnh viện Ung bướu, Bạch Mai, Việt Đức để được phẫu thuật. Việc bệnh nhân nặng phải di chuyển tuyến trên điều trị nhiều khi nguy hiểm đến tính mạng và gây tốn kém về kinh tế, thời gian của gia đình. Việc chuyển bệnh nhân lên tuyến trên đồng thời cũng ảnh hưởng đến quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tỉnh... Trước tình hình bệnh tật ngày càng diễn biến phức tạp, số bệnh nhân mắc bệnh nan y ngày càng nhiều, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã thực hiện nghiêm túc chiến lược phát triển ngành Y tế và kế hoạch phát triển của bệnh viện, chọn cử cán bộ đi học các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại để áp dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Riêng với kỹ thuật phẫu thuật lồng ngực, từ năm 2013, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã cử các bác sĩ đến bệnh viện lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội để nghiên cứu, học tập. Sau 3 năm, đến nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã có kíp phẫu thuật lồng ngực hoàn chỉnh, có thể tự tin áp dụng các kỹ thuật cao, tiên tiến trong phẫu thuật các ca bệnh khó.

Theo ông Phạm Văn Dịu, Giám đốc Sở Y tế: Sau việc áp dụng thành công kỹ thuật mới trong phẫu thuật các ca não khó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh lại tiếp tục áp dụng kỹ thuật cao trong mổ lồng ngực đã khẳng định bước đi đúng trong nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Trong khi các bệnh viện trong khu vực chưa triển khai thực hiện được phẫu thuật lồng ngực cắt u, kén khí phổi, song Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã thực hiện thành công, đồng thời đưa phẫu thuật lồng ngực vào thực hiện thường quy tại bệnh viện. Kết quả trên đánh dấu bước ngoặt trong điều trị bệnh, khẳng định bước tiến đáng kể của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nói riêng và bước phát triển lớn mạnh của ngành Y tế Thái Bình nói chung.

Bác sĩ Nguyễn Công Hóa, Phó Giám đốc Bệnh viện, Trưởng khoa Ngoại tổng hợp



Lần đầu tiên Khoa áp dụng thành công kỹ thuật mới trong mổ lồng ngực với ba ca bệnh phổi nặng đã mang lại niềm vui không chỉ cho gia đình người bệnh, mà cả đối với cán bộ y tế.

Kết quả thành công cũng khích lệ, động viên các bác sĩ tiếp tục nỗ lực, cố gắng hết lòng vì người bệnh; Bệnh viện vững tin tiếp tục triển khai thêm nhiều kỹ thuật mới trong thời gian tới.

Bác sĩ Nguyễn Đình Phong, Khoa Ngoại tổng hợp



Tôi là một trong những bác sĩ được cử đi học kỹ thuật chuyên sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí Minh). Trong 3 năm từ 2013 - 2015, tôi đã nỗ lực nắm bắt và tự tin thực hiện

thành thạo nhiều kỹ thuật mới, sẵn sàng về triển khai tại bệnh viện, phục vụ và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân; giúp người bệnh được hưởng kỹ thuật cao mà không phải chuyển tuyến trên.

Bệnh nhân Trần Văn Ngà, xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà



Tôi bị bệnh nặng phải nhập viện và được chẩn đoán u phổi. Khi bác sĩ tư vấn, tôi và gia đình rất

tin tưởng tay nghề của các bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh và quyết định xin mổ ngay tại Bệnh viện mà không chuyển tuyến trên. Sau mổ, tôi hồi phục nhanh, sức khỏe dần ổn định.

Anh Nguyễn Văn Quốc, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà



Bố tôi mắc bệnh nặng cần phải phẫu thuật sớm để tránh ảnh hưởng đến tính mạng. Nếu như trước đây là phải chuyển lên bệnh viện tuyến trên, song nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã phát triển

nhiều kỹ thuật mới. Bố tôi không những được phẫu thuật cắt kén khí thùy phổi mà còn được mổ nội soi. Vì vậy, vết mổ nhỏ, hồi phục sức khỏe rất nhanh. Qua ca mổ, tôi càng thêm tin tưởng các bác sĩ và sự phát triển của ngành Y tế tỉnh nhà.

Vì sức khỏe nhân dân

■ THU THỦY

Mặc dù đã ở tuổi 73, nhưng với bản chất của người lính Bộ đội Cụ Hồ ông vẫn không ngừng phát triển kinh tế, xây dựng thành công thương hiệu trên thương trường, tiếp tục nuôi dưỡng ước mơ được cống hiến một phần cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ông là Đào Trọng Tài, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Sao Mai.



Ông Tài đầu tư nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

Bản chất người lính

Từ cán bộ thương nghiệp, năm 1970 nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc, ông Tài vào chiến đấu trong chiến trường miền Nam. Với tư tưởng phải phụng sự tốt cho sự nghiệp cách mạng, cho Đảng và người dân, ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quân ngũ và được được kết nạp Đảng ngay trong rừng Trường Sơn năm 1971. Sau 4 năm trong quân đội, ông Tài được phân công trở lại nơi làm việc cũ rồi chuyển về làm cán bộ ngoại thương của tỉnh. Năm 2001, ông được nghỉ chế độ và quyết định thành lập Công ty Dược phẩm Sao Mai. Thương hiệu Sao Mai thuốc tốt cho mọi nhà bắt đầu được hình thành. Ông Tài tâm sự: Thời kỳ mới thành lập doanh nghiệp gặp không ít khó khăn, từ cơ sở vật chất, con người đến vốn liếng. Những lúc như thế, bản chất và nghị lực của người lính Cụ Hồ lại trỗi lên trong tôi, giúp tôi từng ngày vượt khó đi lên xây dựng sự nghiệp. Xác định dù ở bất cứ đâu cũng phải có Đảng lãnh đạo, nhất là trong doanh nghiệp tư nhân, tôi tự làm tờ trình đề nghị và trở thành một trong những doanh nghiệp tư nhân tiên phong ở tỉnh thành lập chi bộ đảng. Với vai trò vừa là chủ doanh nghiệp vừa là bí thư chi bộ, ông Tài đã phát huy sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, lãnh đạo doanh nghiệp phát triển ngày càng lớn mạnh. Từ 5 đảng viên ban đầu, đến nay đã có 30 đảng viên, hoạt động của tổ chức cơ sở đảng đã thực

sự là hạt nhân lãnh đạo trong doanh nghiệp.

Xây dựng doanh nghiệp lớn mạnh

Qua 16 năm xây dựng và phát triển với chức năng cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ việc phòng và khám chữa bệnh cho nhân dân, Sao Mai đã trở thành đơn vị cung ứng thuốc chuyên nghiệp hàng đầu trong tỉnh, có uy tín cao và

là đối tác tin cậy của nhiều hãng dược lớn trong và ngoài nước. Công ty đã liên kết với Tập đoàn Y tế Sanxin (Giang Tây, Trung Quốc) sản xuất bơm tiêm, dây truyền dịch nhãn hiệu Saomed đạt tiêu chuẩn châu Âu đang được phân phối tại Thái Bình và nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Hiện tại, Sao Mai có 5 nhà thuốc đạt chuẩn quốc tế và gần 500 đại lý mang thương hiệu Sao Mai ở trong và ngoài tỉnh. Với hoạt

động trên, hàng năm tốc độ tăng trưởng của Công ty đạt 20% trở lên, doanh thu năm 2016 đạt 305 tỷ đồng, bảo đảm việc làm cho 150 lao động có thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước mỗi năm từ 16 - 18 tỷ đồng.

Không dừng lại ở đó, năm 2017 ông Tài còn tiếp tục nghĩ đến việc mở phòng khám chữa bệnh, mang công nghệ mới nhất phục vụ khám chữa bệnh cho người dân trong tỉnh. Từ mong muốn đó ông tiếp tục đầu tư hơn 20 tỷ đồng mua sắm thiết bị máy móc hiện đại, xây dựng phòng khám với mô hình bác sĩ gia đình. Mô hình này bao gồm tổ tư vấn sức khỏe, lấy mẫu

xét nghiệm tại nhà, đặc biệt có xét nghiệm miễn dịch tầm soát ung thư sớm. Hiện nay, ông đã có đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm sẵn sàng để đưa phòng khám hoạt động trong tháng 5/2017. Đây là mô hình sát dân, hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí nhất cho người bệnh.

Với những tư tưởng trên, năm 2016, ông Tài đã vinh dự là người duy nhất của Thái Bình được đi Hà Nội giao lưu điển hình tiêu biểu toàn quốc về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", vinh dự được nhận nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.



Phòng khám Đa khoa Sao Mai.

Ông Phí Hồng Dương, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Bình



quan tâm chăm lo đến công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, tham gia tích cực các phong trào hoạt động của hội và các hoạt động xã hội từ thiện của địa phương.

Tôi rất khâm phục ý chí và nghị lực của hội viên Đào Trọng Tài, mặc dù tuổi đã cao song đã phát huy bản chất và truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, kế thừa rất tốt ý thức tổ chức kỷ luật trong quân đội và kinh nghiệm trên thương trường, năng động sáng tạo, có ý chí vượt khó, không cam chịu nghèo đói, từng bước vươn lên làm giàu chính đáng. Sau 16 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Sao Mai đã không ngừng phát triển, đạt doanh thu cao, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, trong đó có nhiều lao động là con em của hội viên Hội Cựu chiến binh vào làm việc. Ông không chỉ giỏi trong lĩnh vực phát triển kinh tế mà còn rất

Chị Vũ Thị Huyền, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sao Mai



Công ty làm việc nhiệt tình hơn. Ngoài ra, bác luôn tạo điều kiện cho lớp trẻ phát huy tài năng trong công việc, lắng nghe ý kiến của cán bộ để tìm ra hướng đi đúng.

Đối với tôi, bác Tài là người gương mẫu trong tất cả mọi hoạt động, cả trong cuộc sống cũng như trong kinh doanh. Trong quá trình làm việc rất nghiêm túc và luôn tạo ra sự gắn kết hòa đồng với nhân viên để có thể trao đổi những khó khăn cũng như khúc mắc trong công việc. Luôn dành thời gian để lắng nghe tâm tư tình cảm của cán bộ, công nhân viên, quan tâm giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Đặc biệt, bác Tài rất nhanh nhạy trong kinh doanh, luôn nắm bắt hướng đi, hướng phát triển của thị trường để chỉ đạo nhân viên, đảng viên làm việc. Chính sự làm việc nhiệt tình của bác Tài đã tạo sức hút cho đối tác cũng như nhân viên trong

Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của cựu chiến binh Nguyễn Duy Bảy, xã Điệp Nông (Hưng Hà).



NHỮNG CỰU CHIẾN BINH

Tỏa sáng giữa đời thường

■ MAI THU

Không chỉ kiên cường trong thời chiến, những cựu chiến binh (CCB) xã Điệp Nông, Dân Chủ (Hưng Hà) còn là những người tiên phong, gương mẫu giữa đời thường, đóng góp công sức xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.



Nhiều cựu chiến binh ở xã Điệp Nông đã vươn lên làm giàu.

Anh dũng thời chiến

Những người dân cao tuổi, những người lính tham gia cuộc đấu tranh giữ đất, giữ làng khoảng những năm 1950 ở xã Điệp Nông (Hưng Hà) đều còn nhớ thời gian suốt tháng 4 và nửa đầu tháng 5/1950, quân địch ra sức quây càn, lùng bắt, tiêu diệt cán bộ, đảng viên và dân quân du kích. Địch còn rào bốt, lập tế hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang địa phương. Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra ở Điệp Nông là phải tìm cách cô lập những tên phản động đầu sỏ, đồng thời chuẩn bị kế hoạch tiêu diệt các bốt, tế, nhất là vị trí tế Việt Yên - vị trí hết sức quan trọng trong việc tạo điểm tựa cho giặc chế ngự và lập tháp canh hương đồn nối liền các thôn khác. Sau khi nhận được chỉ thị của cấp trên, tối ngày 19/6/1950, lực lượng cán bộ, đảng viên và dân quân du kích tiến hành bao vây, tiêu diệt tế Việt Yên theo đúng kế hoạch. Cuộc tấn công đã tiêu diệt toàn bộ ban tế Việt Yên, dân quân du kích đã phá bốt và giao lại cho nhân dân tiếp quản. Liên sau đó, dân quân du kích xã phối hợp tiêu diệt bọn phản động ở các thôn, xã khác. Chiến thắng liên tiếp đã phá vỡ thế kim kẹp của địch với nhân dân, giải phóng nhiều thanh niên thoát khỏi sự kiểm tra, giám sát của địch, tạo cho nhân dân niềm phấn khởi, tin tưởng vào cuộc kháng chiến thắng lợi.

Đó chỉ là một trong nhiều chiến công của quân và dân xã Điệp Nông trong sự nghiệp kháng chiến giành độc lập tự do. Chỉ tính trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xã Điệp Nông đã tiễn đưa hàng nghìn lượt người con lên đường ra tiền tuyến. Ngày đất nước toàn thắng, toàn xã có trên 300 liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp đấu

tranh giải phóng dân tộc và 20 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Vươn lên giữa đời thường

Giữa thời điểm giá lợn hơi "xuống dốc", nhiều trang trại, gia trại bị phá sản nhưng gia trại của CCB Ngô Đức Quang, thôn Ngũ Đông vẫn duy trì nuôi 20 con lợn nái, 30 - 40 con lợn thịt. Ông Quang chia sẻ: Không thể kể hết được những khó khăn, thách thức về vốn, kinh nghiệm sản xuất, thị trường đầu ra... từ khi tôi "bén duyên" với nghề chăn nuôi. Hết nuôi gà, nuôi nhím, nuôi ếch Thái rồi đến nuôi lợn nái, lợn thịt. Trong trường hợp nào tôi cũng luôn tâm niệm mình là người lính, phải kiên trì tìm cách vượt qua khó khăn.

Ông Nguyễn Duy Hai, Chủ tịch Hội CCB xã cho biết: Truyền thống hào hùng của quê hương là niềm tự hào, là động lực để các CCB xã Điệp Nông luôn nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững. Ban Chấp hành Hội cũng như mỗi cán bộ, hội viên đều nhận thức việc phát triển kinh tế là một trong các chương trình hành động quan trọng của Hội. Các hội viên luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào phát triển sản xuất. Nhiều hình thức phát triển kinh tế được triển khai và thực hiện hiệu quả như phát triển kinh doanh dịch vụ; phát triển trang trại, gia trại... Qua phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nhiều hội viên không chỉ làm giàu cho bản thân mà còn hỗ trợ, giúp đỡ đồng đội và nhân dân cùng vươn lên làm giàu chính đáng. Điển hình như mô hình kinh tế VAC của CCB Ngô Đức Quang, Nguyễn Công Nhưng, thôn Ngũ Đông thu lãi trên 100 triệu đồng/năm; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của CCB Nguyễn Duy Bảy, thôn Việt

Yên 2 thường xuyên duy trì việc làm cho 15 - 17 lao động với mức thu nhập 3 - 5 triệu đồng/người/tháng, lợi nhuận mỗi năm 500 - 700 triệu đồng... CCB Nguyễn Duy Bảy tâm sự: Xuất ngũ năm 1983, bốn ba khắp nơi với đủ thứ nghề, gặp biết bao khó khăn nhưng với bản chất của người lính không cho phép chúng tôi chùn bước. Với suy nghĩ, đất nước ngày càng đổi mới, cuộc sống càng được nâng cao thì nhu cầu về xây dựng nhà ở và các công trình sẽ cao. Do đó, tôi và gia đình quyết chí phát triển sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, không chỉ làm giàu cho mình mà còn góp phần nhỏ bé của mình cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo ông Bùi Kim Hoàng, Phó Chủ tịch Hội CCB xã: Để hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, Hội đã tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho 182 thành viên vay vốn với tổng số tiền trên 3,2 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội còn động viên, khuyến khích các hội viên tích cực thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao thu nhập. Thường xuyên phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật tiến bộ cho hội viên áp dụng vào thực tế sản xuất. Trong phong trào thi đua CCB chung tay xây dựng nông thôn mới, 100% hội viên hưởng ứng và tham gia tích cực. CCB toàn xã đã hiến và đóng góp trên 39.000m² đất, hơn 7.200 ngày công, tháo dỡ trên 1.000m² tường bao, cổng dậu... Tiêu biểu như hội viên chi hội CCB thôn Ngũ Đông đã vận động nhân dân quyên góp ủng hộ hiến đất, tháo dỡ tường bao, cổng dậu, tổ chức thi công, giám sát... làm 2 tuyến đường có chiều dài gần 1km trị giá hàng tỷ đồng khi chưa có hỗ trợ của Nhà nước. Những đóng góp của các CCB đã góp phần đưa Diệp Nông vinh dự là một

trong những địa phương cán đích nông thôn mới sớm của huyện Hưng Hà.

Cũng chính vì vậy, 5 năm liên (2012 - 2016), Hội được công nhận danh hiệu trong sạch vững mạnh. Tỷ lệ hội viên gương mẫu hàng năm đạt 99%, gia đình hội viên văn hóa đạt 98,5%; chi hội trong sạch vững mạnh đạt 100%; chi hội đạt xuất sắc 45 - 50%. Đây là kết quả đáng ghi nhận, là động lực để Hội CCB xã Diệp Nông tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung hoạt động; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy phong trào, nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh, xứng đáng với truyền thống quê hương, với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân địa phương.

Ở xã Dân Chủ (Hưng Hà) mọi người đều biết đến ông Đinh Văn Sâm, một cựu chiến binh (CCB) làm kinh tế giỏi và là một giám đốc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp năng động.

Đáng người hoạt bát, khỏe mạnh, tiếp chúng tôi ngay tại ngôi nhà mà mọi người đang tập trung cần mua dưa chuột xuất khẩu cho nông dân, ông Sâm kể: Nhập ngũ năm 1979, khi chiến tranh biên giới phía Bắc đang diễn ra, tôi được điều về làm công tác thông tin tại Trung đoàn 772 F242 Đặc khu Quảng Ninh. Tháng 10/1983 xuất ngũ về địa phương, đến đầu năm 1984 tôi được địa phương tin tưởng giao làm thủ quỹ HTX DVNN xã Dân Chủ. Năm 1996 làm kế toán trưởng, đến năm 2001 - 2014 làm Phó Chủ nhiệm HTX rồi làm Giám đốc HTX SXKD DVNN cho đến nay. Là người lính Cụ Hồ, tôi luôn xác định dù làm công việc gì, ở vị trí nào cũng phải luôn nỗ lực phấn

đấu làm thật tốt vai trò, nhiệm vụ của mình để xứng đáng với niềm tin của chính quyền và nhân dân địa phương.

Hơn 30 năm gắn bó với công tác ở địa phương, gắn bó với đồng ruộng, với người nông dân cũng là khoảng thời gian ông Sâm tận tâm tận lực, trách nhiệm với công việc. Từ khi làm lãnh đạo HTX, ông cùng với Ban Chấp hành Đảng bộ, HĐND, UBND xã, các ngành, đoàn thể của địa phương lãnh đạo, chỉ đạo nông dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Ông cùng với Ban Giám đốc HTX vận động, khuyến khích nông dân các thôn thực hiện nghiêm túc, bảo đảm cơ cấu giống, thời vụ gieo cấy cũng như chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh cho cây trồng, phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, giá trị cây trồng, vật nuôi.

Năm 2005, ông Sâm là một trong những người tiên phong cùng HTX tổ chức đưa cây ngô ngọt và dưa chuột xuất khẩu vào sản xuất tại địa phương, đồng thời đứng ra bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Tuy nhiên, sau đó việc bao tiêu sản phẩm của HTX không ổn định. Trước tình hình đó, với mong muốn giúp người nông dân yên tâm sản xuất, ông Sâm đã đứng ra nhận bao tiêu sản phẩm cho xã viên. Mỗi năm ông thu mua 2 vụ với các sản phẩm chủ yếu là bí, ngô ngọt, dưa chuột bao tử và trung tử. Riêng vụ đông năm 2016, ông thu mua của bà con nông dân hơn 300 tấn bí, 30 tấn ngô ngọt và khoảng 70 tấn dưa chuột. Từ đầu năm 2017 đến nay, gia đình ông đã thu mua hơn 70 tấn dưa chuột. Theo dự tính của ông, vụ xuân năm 2017 này gia đình ông sẽ thu mua cho nông dân khoảng 120 tấn dưa và 30 - 40 tấn

Ông Phạm Đức Loan, Chủ tịch Hội CCB xã Dân Chủ (Hưng Hà)



CCB Đinh Văn Sâm là Giám đốc HTX năng động, nhiệt tình. Không chỉ làm tốt vai trò quản lý, ông còn là người tiên phong trong việc đưa các giống cây, con mới về nuôi trồng; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho nông dân áp dụng nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất. Bên cạnh đó, nhiều năm nay ông Sâm đã ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm nông sản, mang lại thu nhập cao, ổn định cho nông dân. Ông còn tích cực

Ông Đinh Khắc Diên, xã Dân Chủ (Hưng Hà)



Vụ xuân hè này gia đình trồng 2,5 sào dưa chuột. Đến nay, ông Sâm đã thu mua 4,5 tấn dưa của gia đình chúng tôi. Ước tính vụ này chúng tôi sẽ có khoảng 6 tấn dưa cần tiêu thụ. Hàng chục năm nay, ông Sâm đã thu mua sản phẩm nông sản của gia đình tôi cũng như của nhiều bà con nông dân trong xã với giá thành bảo đảm, ổn định. Ngoài ra còn hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các khâu sản xuất. Nhờ vậy chúng tôi hoàn toàn yên tâm sản xuất để nâng cao thu nhập cho gia đình.

ngô ngọt. Ông Phạm Văn Chế, thôn Đình cho biết: Gia đình có 1,5 sào trồng cây màu. Từ năm 2007 đến nay, gia đình được ông Sâm bao tiêu sản phẩm nên rất yên tâm sản xuất vì vừa được hỗ trợ giống, phân bón, kỹ thuật lại không phải lo đầu ra.

Không chỉ lo bao tiêu sản phẩm cho nông dân, vụ đông năm 2015, ông Sâm còn tiên phong trong việc đưa giống cây bí củ lạc về gieo trồng. Sau thành lợi ban đầu, năm 2016, bà con nông dân trong xã tin tưởng làm theo. Toàn xã đã quy hoạch 75ha với khoảng 100 hộ trồng bí củ lạc. Riêng gia đình ông Sâm tiếp tục gieo trồng 15 mẫu bí củ lạc, giá trị đạt hơn 1,5 triệu đồng/sào

trở lên. Bên cạnh đó, gia đình ông còn kinh doanh vật tư nông nghiệp, hỗ trợ nông dân theo phương thức trả chậm để người nông dân có điều kiện sản xuất. Ông còn luôn tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động, nhiều hộ dân trong thôn, xã được ông tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất và giúp đỡ về giống, vốn.

Những nỗ lực giúp nông dân yên tâm lao động, sản xuất, nâng cao thu nhập của ông Đinh Văn Sâm đã khẳng định ý chí và bản chất của người lính Cụ Hồ dù ở chiến trường hay đời thường vẫn mãi tỏa sáng, trở thành tấm gương tiêu biểu cho thế hệ trẻ noi theo.



Cơ sở thu mua nông sản của cựu chiến binh Đinh Văn Sâm đã giúp nông dân yên tâm đầu tư sản xuất.



Hành khúc tháng tư

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thái Thụy

In đậm ký ức tôi một tháng tư lịch sử
Ngày tiến về Sài Gòn giải phóng thành đô
Năm cánh quân trong đội hình “thần tốc...”
Quyết giành lại non sông theo lời dạy của Bác Hồ.

Từ núi rừng Tây Nguyên, quân tràn như thác đổ
Từ châu thổ chín rồng, quân như sóng Cửu Long
Từ Đà Nẵng, Phan Rang quân ào như gió lốc
Bước “thần tốc...” oai hùng trong khí thế tiến công.

Rừng núi Ban Mê náo nức tung bừng
Trai gái STiêng, Ba Na nổi chiêng mừng thắng trận
Bốt đồn thù tan hoang, rợp trời cờ giải phóng
Buồn làng Gia Rai, Ê Đê vui rộn rã tiếng công.

“Tiến về Sài Gòn...” hành khúc đội núi sông
Đại bác, xe tăng ta tràn qua Xuân Lộc
Áo khét khói bom, lính truyền nhau “thần tốc...”
Lũ giặc rũ cờ hàng, quảng súng chạy tháo thân.

“Tiến về Sài Gòn...” hành khúc giục bước chân
Hơn bốn chục năm rồi vẫn còn vọng mãi
Bước “thần tốc...” giữa mùa xuân vĩ đại
Còn vang mãi muôn đời cùng “Hành khúc
tháng Tư...”.

Mẹ tôi

■ TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Con ngồi nhớ mẹ, mẹ ơi
Ào ào nước chảy về khơi tự nguồn
Giải dầu nắng cháy, mưa tuôn
Đan niềm vui dệt nỗi buồn lất lay
Lời ru muối mặn, gừng cay
Nâng hồn con dọc tháng ngày ấu thơ
Lớn khôn từ những đại khờ
Thiên lương tình mẹ bao giờ nhạt phai
Mặt trời mẹ gánh trên vai
Chấn che giông bão ngày dài đêm sâu
Cho con biết sống ngẩng đầu
Đất cần thúc dậy mỡ màu phù sa
Chưa voi mỗi một tháng ba
Đã đầy lặn đạn tràn qua tháng mười
Lọc từ nước mắt mồ hôi
Lắng thành dòng sữa suốt đời nuôi con
Thân gầy chắt chút nhành non
Bao lần khuyết để trăng tròn một đêm
Dậu mỏng toi, luống rau dền
Chốn quê nương tựa lâu bên bấy nay
Mẹ như trái chín trên cây
Vân cao bóng cả, vân đầy hương thơm
Rộng dài muôn dặm nước non
Mẹ là huyền thoại bên con trọn đời.

Một thời nhớ

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Có một thời xẻ dọc Trường Sơn
Anh phá đá em mở đường ra trận
Giữa nghìn trùng núi cao rừng rậm
Tuổi hoa niên tròn vạnh vằng trăng

Những cung đường hồi hải chuyển xe lăn
Thừa bom giặc, thiếu tiếng gà gáy sáng
Đường Trường Sơn buổi rừng nắng râm
Cứ dài theo năm tháng thời gian

Ngày lại ngày xe sắt cuốn chim
Vắt cơm lạnh ấm nóng tình đồng đội
Em lặng lẽ đi qua thời con gái
Để những cung đường trẻ mãi sức thanh xuân

Mấy chục năm trường kháng chiến gian truân
Những mất mát có giá nào tính được
Đường ẩn hiện nổi hai đầu đất nước
Nối dòng đời chan chứa yêu thương

Xin hãy một lần đến với Trường Sơn
Nơi ẩn chứa biết bao nhiêu huyền thoại
Hắn sẽ nao lòng một thời nhớ lại
Kỷ tích thuở nào đâu đã dễ lãng quên.

Lục bát ~ thơ

■ HẢI ĐĂNG
Thành phố Thái Bình

Lục bát là lục bát ơi!
Ta người khe khát mà người yêu ta
Trăng thể buộc gốc cây đa
Lẳng lơ đến thế mới ra Thị Mầu
Sông sâu ai lỡ nhịp cầu
Muốn sang vất dải yếm đào mời sang
Đêm thanh mức ánh trăng vàng
Lóng la lóng lánh dịu dàng nét quê
Nôm nam hây hẩy triển đề
Mơ man rồi lộn tóc thế lòng tay...
Tình đời không rượu mà say
Hồn thơ lục bát đang đầy thương yêu.



Sài Gòn 30 tháng 4

Kính tặng các đơn vị, các binh đoàn đã tham gia chiến
dịch Hồ Chí Minh và giải phóng Sài Gòn (30/4/1975)

■ XUÂN NHA
Thành phố Thái Bình

Sài Gòn ba mươi tháng tư
Cái ngày ta đợi, ta chờ, ta mong
Ba Sơn, Bến Nghé, Nhà Rồng
Trong mơ nay được thỏa lòng khát khao
Vượt sông sâu, băng đèo cao
Bước chân “thần tốc” tiến vào thành đô⁽¹⁾
Sài Gòn - thành phố Bác Hồ
Ta về đây giữa tự do hòa bình.
Ngọc càng ngời sáng long lanh⁽²⁾
Tôi trong máu lửa chiến tranh những ngày.
Đau thương, đất hóa dạn dày.
Cầm hờn, người nắm chặt tay lên đường.
Những ngày gian khổ Trường Sơn
Nhớ thương quảng sáng Sài Gòn đêm đêm⁽³⁾
Thèm nghe tiếng má dịu hiền
Thèm trông mai nở trước thềm mùa xuân...
Sài Gòn dục bước hành quân.
Để ca vang khúc khải hoàn chiều nay.
Sài Gòn ta đã về đây⁽⁴⁾
Hoa mừng rợp phố cờ bay đỏ trời.
Sài Gòn xứng với tên Người.
Nghìn năm ngọc vẫn sáng ngời Viễn Đông.

(1)Thần tốc... (Đại tướng Võ Nguyên Giáp)

(2)Sài Gòn được mệnh danh là hòn ngọc Viễn Đông.

(3)Thơ Lê Anh Xuân: “Cái quảng sáng bốn chôn thương nhớ đó
Cứ đêm đêm nức nở gọi ta về”

(4)Nhạc Lưu Hữu Phước

HAI NGƯỜI CHIẾN SĨ

Say mê làm thơ

■ CAO BÁ KHOÁT
Tự Tân - Vũ Thư

Tôi may mắn được gặp và quen biết vợ chồng người chiến sĩ, cũng là hai thi sĩ. Cả hai người đều đã từng để lại tuổi thanh xuân của mình trên các chiến trường đánh Mỹ. Giờ đây hai người đều đã là hội viên Hội Người cao tuổi Việt Nam. Đọc những dòng ghi chú trên bìa các cuốn sách thơ mà ông bà đã xuất bản, thì thấy: Ông Phạm Kim Doanh năm nay tròn 80 tuổi và bà Trần Thị Thanh Loan sinh năm 1951. Quê ông ở xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, bà quê gốc Kiến Xương. Hai vợ chồng người cựu chiến binh ấy mê thơ từ thuở còn cầm súng đánh giặc.

Thơ viết vội trên đường ra trận

Giữa hai trận đánh cũng làm thơ

Thơ gắn liền hai hoàn cảnh éo le

Thơ là sợi tơ hồng thấm đượm.

Đọc những vần thơ ông Doanh viết, in trong các tập: Nhật ký hành quân; Màu tím phong lan; Chung khoảng trời thơ và Phía chân trời, ta thấy cuộc đời người chiến sĩ thật gian nan, hiểm nguy nhưng vô cùng anh dũng. Với câu hát “Xẻ dọc Trường Sơn đi đánh giặc”, tuổi xuân phơi phới đầy tương lai, chàng trai Tân Bình khi ấy mới đôi mươi, theo tiếng gọi thiêng liêng, lên đường đi cứu nước. Những bài thơ Phạm Kim Doanh viết dọc đường hành quân, giữa hai trận đánh. Thư gửi người yêu cũng bằng những vần thơ. Có thể cảm nhận được một mối tình nồng ấm khi chia tay người yêu trước giờ vào chiến trường đầy mưa bom, bão đạn:

“Dòng sông tình ái chẳng ngừng trôi,

Con tim hai đứa mách bảo rồi,

*Tình yêu chỉ nói bằng đôi mắt
Ấm áp, nồng nàn giữa chúng tôi...”*

Sau khi đất nước đã sạch bóng quân xâm lược, non sông đã thu về một mối, Phạm Kim Doanh phục viên về với đời thường, ông được Đảng tin, dân mến bầu làm Bí thư Đảng ủy xã Tân Bình nhiều năm, rồi được điều chuyển lên huyện làm Chủ tịch Hội Nông dân huyện Vũ Thư (khi ấy xã Tân Bình chưa cắt về thành phố). Lúc đã được Nhà nước cho nghỉ hưu theo chế độ, ông được dân tin bầu làm chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Tân Bình. Với tài năng sẵn có, Phạm Kim Doanh được bạn thơ tin nhiệm bầu vào Ban Chấp hành

Câu lạc bộ thơ Việt Nam huyện Vũ Thư. Cảnh ngộ éo le vợ ông đang hăng say công việc xã hội, thì bệnh ung thư phổi đã cướp đi niềm vui của đôi vợ chồng vừa đoàn viên hội tụ. Ai cũng xót thương cho người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà... Vừa lo việc gia đình, vừa say viết những vần thơ, ngoài 6 tập thơ in riêng, Phạm Kim Doanh còn có nhiều tác phẩm thơ in chung trong các tập thơ “Trăng về phố nhỏ”, “Thơ người cao tuổi”, “Tiếp bước cha anh”, “Khúc quân hành”...

Cũng như ông Phạm Kim Doanh, bà Trần Thị Thanh Loan mê thơ từ tấm bé. Với bút danh Hồng Thương, bà Loan đã cho ra mắt bạn đọc 7 tập thơ. Vì cũng là người lính, gửi tuổi xuân nơi trận tuyến Khe Sanh, đường 9 - Nam Lào và trên chiến trường nước bạn Lào, cùng chung cảnh ngộ éo le, chồng Loan bị bệnh hiểm nghèo, về với thế giới người hiền, để lại trong lòng Loan niềm thương, nỗi nhớ. Thấy Kim Doanh cũng mất mát như mình, hai người thi sĩ hiểu nhau nhiều hơn và tình yêu, tình thương đậm thấm nảy sinh. Thanh Loan là người làm thơ có tiếng tăm, bạn thơ ở Kiến Xương, Vũ Thư, thành phố Thái Bình đều công nhận. Ngay sau khi rời quân ngũ, Thanh Loan đã có một số tập thơ chứng chạc, được các nhà xuất bản cấp phép in ấn và phát hành. Hàng trăm bài thơ in trong các tập “Hương của gió”, “Trăng Trường Sơn”, “Hạt châu đồng nội” và nhiều thơ in chung trong tập “Chung khoảng trời thơ”, “Phía chân trời” với Phạm Kim Doanh, không thấy bài thơ nào của bà bị bạn bè chê là “thơ sượng”. Bạn hữu đọc thơ của Thanh Loan đều tấm tắc khen “ngon”. Ở cái tuổi “xưa nay hiếm” rồi mà vợ

trong và sáng. Người làm thơ không ý vào tuổi tác, kề bên cái chết vẫn cứ làm thơ”. Hai vợ chồng người cao tuổi mê thơ ấy chào bạn hữu bằng tấm lòng cao đạo, bằng những bài thơ sáng ý, tươi vắn. Xin dẫn ra đây một đoạn thơ của Phạm Kim Doanh:

“Đêm xuân dưới ngọn đèn mờ

Em ngồi khâu áo, anh làm thơ

*Bút đưa trên giấy bao ý đẹp
Đường kim em khéo dịu dàng đưa*

Áo sòn, rách, thương anh em vá

Miếng vá xinh tựa những vần thơ

Em khâu vào áo bao tình nghĩa

Anh viết tặng em muôn ước mơ”.

Cả Phạm Kim Doanh và Trần Thị Thanh Loan, hai người chiến sĩ, hai thi sĩ đều ở tuổi khá cao nhưng hai người đều hăng say sáng tác. Những bài thơ, bài ký của họ đã nêu bật tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường dũng cảm, sự hy sinh vô bờ bến của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đất nước ta là đất nước anh hùng, người Việt Nam cần cù, siêng năng và sáng tạo. Vì vậy, bất cứ ai có năng khiếu làm thơ, viết báo, đều có thể góp sức mình cổ vũ động viên mọi tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống, tiếp tục cống hiến công sức của mình để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng và dựng xây đất nước hùng cường.



Ảnh minh họa

NỮ SINH THÁI BÌNH

Giành học bổng

7 TỶ ĐỒNG CỦA ĐẠI HỌC HARVARD

■ PHAN LỢI - MẠNH THẮNG

Vượt qua hơn 39.500 ứng viên thế giới ứng tuyển vào Trường Đại học Harvard (Mỹ), trong đó chỉ 5,2% trúng tuyển là nữ sinh, Nguyễn Đình Tôn Nữ, học sinh Trường Chuyên Hà Nội – Amsterdam, người con quê hương Thái Bình (xóm 6, xã Tây An, huyện Tiên Hải) đã nhận được học bổng khoảng 7 tỷ đồng trong suốt 4 năm học tại Trường Đại học Harvard. Đây không chỉ là niềm tự hào của quê hương Thái Bình mà còn khơi nguồn, tạo động lực cho tuổi trẻ Việt Nam về ý chí, nghị lực vươn lên trong học tập.



Nguyễn Đình Tôn Nữ cùng bố và anh trai.

Sinh ra trong một gia đình hiếu học, có nhiều đời làm thầy giáo nên Nguyễn Đình Tôn Nữ được rèn luyện ý thức tự lập, tự giác từ nhỏ. Là con út trong gia đình, bố làm nhà báo, mẹ là kỹ sư, suốt 12 năm học, Nguyễn Đình Tôn Nữ không ngừng nỗ lực trau dồi kiến thức đạt được nhiều thành tích trong học tập để trở thành niềm tự hào của dòng họ Nguyễn Đình. Năm nay, Trường Đại học Harvard cấp cho khu vực châu Á (trừ 5 nước phát triển là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Niu Di-lân) 2 suất học bổng với toàn bộ chi phí học tập, sinh hoạt, đi lại (bao gồm vé máy bay đi và về một năm/lần). Sau nhiều vòng tuyển chọn, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Harvard đã quyết định trao học bổng toàn phần trên cho Nguyễn Đình Tôn Nữ. Trả lời về nguyên nhân đưa đến thành công, Tôn Nữ khiêm tốn cho biết: Em nghĩ, Trường Đại học Harvard chọn em không hẳn là em giỏi hơn các bạn khác, hồ sơ học tập của em đẹp hơn của các bạn khác mà đơn giản là may mắn đã đứng về phía em. Các bạn khác chắc chắn còn giỏi hơn em nhưng các bạn lại thiếu may mắn. Tôn Nữ thật thà bộc bạch: Em không mơ được vào Harvard. Cái em mơ là một môi



Nguyễn Đình Tôn Nữ và người thân tại lăng mộ gia tộc xã Tây An, huyện Tiên Hải.

trường giáo dục tiên tiến, cởi mở, nơi có thể giao lưu với bạn bè từ đủ mọi nơi trên thế giới, đủ mọi hoàn cảnh xuất thân, khác nhau về gần như mọi mặt trừ việc đều chia sẻ một niềm hứng thú với nhân loại và sự ham học hỏi, đam mê tri thức.

Trong đợt tuyển sinh này, ngoài Harvard, Nguyễn Đình Tôn Nữ còn được hai trường đại học trong топ 10 trường tốt nhất nước Mỹ trao học bổng toàn phần, gửi thư mời nhập học với những ưu ái đặc biệt là Trường Đại học Uy-liam (Wiliam's College) và Trường Đại học Soat-mo (Swathmore).

Vào Harvard với mức học bổng “khủng”, Nguyễn Đình Tôn Nữ đã thuyết phục ban tuyển sinh bằng niềm tự hào về dòng họ của em. Điều khác biệt này đã được em thể hiện xuất sắc trong bài luận văn viết hoàn toàn bằng tiếng Anh gửi đến trường. Trong bài luận, em đã kể cho các vị giáo sư tại Trường Đại học Harvard nghe một câu chuyện khá thú vị, đó là vì sao em mang tên Nguyễn Đình Tôn Nữ: Nguyễn Đình là họ, Tôn Nữ là cháu gái. Tên em có nghĩa là người con gái của dòng họ Nguyễn Đình. Em kể, việc bố đặt tên em là Nguyễn Đình Tôn Nữ,

không phải vì nó là một cái tên lạ, mà bố muốn gửi gắm mong ước rằng em sẽ nối nghiệp của gia đình, vốn là một gia đình gia giáo, có nhiều đời là giáo viên và người có học. Mỗi lần tên “Nguyễn Đình Tôn Nữ” vang lên là một lần em được nhắc nhở rằng bất kể học được cái gì, đạt được cái gì, nó chỉ có ý nghĩa khi em có thể phục vụ cộng đồng và đất nước - Nguyễn Đình Tôn Nữ giải thích.

Trong phần luận tự chọn gửi đến Harvard, ngoài việc bàn về cái tên, Nguyễn Đình Tôn Nữ còn nhắc đến “Cộng Hưởng”. Đây là một dự án về giáo dục được em thực hiện năm lớp 10 và cũng là sản phẩm đầu tay của em. Nguyễn Đình Tôn Nữ cho biết: Để ấn tượng với hội đồng tuyển sinh, nhiều người sẽ chọn viết về thành công nhiều hơn, nhưng bài luận của em về “Cộng Hưởng” lại là một bài luận nói về việc em đã thất bại như thế nào, đã phải đánh đổi những gì cho lý tưởng mà em tin. Đến cuối cùng, em học được những gì!. Ngoài ra, em còn kể việc đang dịch một bài cúng gia tiên của người Việt sang tiếng Anh cho mẹ, khiến nhà tuyển sinh rất thích thú.

Nói về quê hương, Nguyễn Đình Tôn Nữ tâm sự: Sinh ra, lớn

lên và học tập ở Hà Nội nhưng quê hương Tây An và họ hàng, bà con lối xóm luôn có vị trí trang trọng trong trái tim, tình cảm của em. Năm nào, em cũng theo bố mẹ và anh trai về thăm họ hàng và trải nghiệm cuộc sống vất vả nhưng rất đầm ấm, thanh bình quê nhà. Nhớ lúc còn bé mỗi kỳ nghỉ hè được về quê sống với bà nội đã để lại cho em những ký ức đẹp cho riêng mình. Được bà hát cho nghe những làn điệu chèo, kể chuyện cổ tích, về truyền thống cách mạng của quê hương. Công lao của các thế hệ cha ông đi trước đã hy sinh xương máu để đất nước hòa bình đặt lên vai những người trẻ như chúng em phải có trách nhiệm xây dựng và làm rạng danh niềm tự hào truyền thống đó. Cũng chính vì vậy mà Nguyễn Đình Tôn Nữ lựa chọn học ngành Nhân văn tại Trường Đại học Harvard, bởi em muốn hiểu thêm về nhân loại.

Mượn câu phát biểu của nữ ca sĩ nổi tiếng Rihanna trong lễ nhận giải thưởng nhân đạo của Trường Đại học Harvard vào tháng 3 năm nay, khép lại cuộc trò chuyện với chúng tôi, Nguyễn Đình Tôn Nữ nói bằng tiếng Anh: “So I made it to Harvard!” (tạm dịch: Vậy là tôi đã đến Harvard rồi nè!).



NHỮNG THÀNH TÍCH, HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGUYỄN ĐÌNH TÔN NỮ

- Nhất thành phố học sinh giỏi tiếng Anh 2016
- Nhất quốc gia học sinh giỏi tiếng Anh 2017
- Ban Chấp hành Đoàn trường năm học 2016 – 2017
- Trưởng ban Truyền thông ngày hội Anh Tài 2016
- Chủ tịch câu lạc bộ Ams Media
- Chủ tịch câu lạc bộ Tranh Luận
- Sáng lập dự án Cộng Hưởng
- Thành viên nhóm O-ni-on Se-la Tham gia Đại hội toàn cầu về tranh luận nghị trường (Quốc hội) tại Nhật Bản năm 2016 và 2017



■ ĐẶNG NGUYỄN BẢO TRẦN
Trường THCS Tây Sơn, thành phố Thái Bình

Sáng nay, tôi rảo bước tới trường, men theo con đường quen thuộc. Bỗng có tiếng “Rầm... Két...” rồi họ lao đi giữa dòng người tấp nập. Tôi giật mình quay lại, một bà lão bị ngã đang ngồi bệt ngay ven đường. Tôi vừa định quay lại nhưng bên tai có tiếng nhắc vang lên: “Không được! Hôm nay có tiết kiểm tra môn Toán”. Thấy giáo rất nghiêm, biết làm sao đây?

Thôi! Quay lại sẽ không kịp làm kiểm tra. Thấy giáo mà cho “trúng vịt” thì... Nghĩ vậy, tôi vội rảo bước nhưng hình như cái đầu vẫn không chịu nghe lời cứ quay nhìn lại. Mọi người có vẻ ai cũng vội. Dòng xe cuốn cuộn chạy. Bà cụ vẫn ngồi đó. Lúc ấy, trái tim mạnh hơn lý trí. Tôi quyết định quay lại giúp bà rồi sẽ giải thích cho thầy giáo hiểu. Biết đâu thầy giáo sẽ thông cảm và châm chước cho tôi làm lại bài kiểm tra vào cuối buổi?. Nghĩ đến đây, tôi rẽ qua dòng xe tấp nập tiến về phía bà lão:

- Bà... bà... ơi! Bà có sao không?

- Bà nhìn lên, giọng run run: “Bà không đứng dậy được, cháu giúp bà với...”.

- Vâng ạ! Cháu đỡ bà dậy đây! Ôi, chân bà... Nhà bà ở đâu?... Bà vẫy tay, mắt đỏ ngấn ngấn: “Cháu đừng hỏi... Nhà bà... ở xa lắm”...

- Cháu sẽ đưa bà vào trạm y tế gần đây!

Tôi dìu bà vào phòng khám, một cô y tá trẻ, rất xinh đang ngồi sẵn ở phòng trực.

- Cháu chào cô ạ! Cô giúp bà cháu với. Nói rồi tôi đỡ bà ngồi xuống giường cạnh cửa ra vào.

- Bị làm sao? Nằm xuống xem nào?... Người lớn đầu mà chỉ có đứa trẻ ranh với bà già...

- Bà cháu... "Không có người lớn thì...".

- Cô giúp bà với. Cháu là học sinh trên đường tới trường thấy bà bị xe đụng nhưng mọi người cứ vô tình, không ai...

Cô y tá vừa khám vừa luôn miệng:

- Già cả đi đâu để xe đụng phải. Chỉ làm khổ con cháu...

Dường như cô lại làm tổn thương bà nữa rồi. Tôi linh cảm như vậy khi nhìn gương

mặt phúc hậu của bà như đang muốn cất nỗi buồn uẩn khúc.

- Cô mạnh tay thế... Cô ơi nhẹ tay một chút kéo bà đau ạ... Mỗi lần như thế tim tôi như thắt lại.

- Không sao, bà chịu được, cháu yên tâm đi học kéo muộn thầy giáo lại phạt đấy. Con cái nhà nào mà ngoan thế. Giá mà bà cũng...

Cô y tá thay đổi sắc mặt đưa mắt nhìn tôi. Tôi nói:

- Không sao bà ạ, cháu đưa bà đi khám xem có bị sao không đã...

Cô y tá nói tiếp:

- Xong rồi, không sao, chỉ trầy xước nhẹ, sang phòng bên rửa vết thương là về.

Lúc này giọng cô hơi dịu xuống một chút. Tôi đỡ bà sang phòng bên. Thật nhẹ cả người, làm y tá mà chẳng có chút... Là tôi chỉ nghĩ thế thôi!

Hai bà cháu sang phòng bên, đứng ở phòng sơ cứu mà chân tôi cũng muốn ríu lại. Có vẻ bà cũng sợ vì vừa gặp phải cô y tá khó tính. Tôi định thần rồi nói:

- Bà cháu ta cùng vào không sao đâu ạ!

- Thôi!.. Cháu đưa bà ra cổng. Bà không sao, cô y tá bảo thế.

- Không được, chân bà vẫn còn nhiều vết xước.

Bỗng phía sau có một chú y tá ân cần: “Chào bà, bà sao thế? Bà vào đây cháu xem nào”. - Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Chú ơi! Chú rửa vết thương giúp bà ạ.

- Ừ, hai bà cháu ngồi đợi chú đi lấy cồn sát khuẩn vết thương cho bà. Cháu đưa bà đi khám các phòng chưa? Có sao không cháu?

- Rồi chú ạ! May quá bà không sao!

- Cháu học lớp mấy rồi?

- Dạ lớp 6 ạ!

- Lớp 6 mà giỏi quá. Cháu nội hay cháu ngoại thế bà...?

- Không, cháu thấy tôi bị xe quyết nên đưa vào đây thôi.

- Trời cháu gái ngoan quá. Cháu học trường nào...

Tôi chưa kịp trả lời chú lại nói tiếp:

- Bố mẹ biết chuyện chắc cảm động lắm. Cháu ngoan ghê! Chú xoa đầu tôi... Tôi cảm thấy thật hạnh phúc, ấm áp... Chú vừa nói vừa làm, bàn tay nhanh thoăn thoắt nhưng thật nhẹ nhàng, rồi chú bảo:

- Bà cố chịu nhé, nước sát khuẩn hơi xót một chút nhưng không sao, sẽ nhanh khỏi bà ạ!

- Không sao, cái đau này chẳng thấm gì đâu!

Rửa vết thương xong, chú y tá lấy thuốc đưa cho bà dặn ngày uống 4 viên chia hai lần. Thuốc giảm đau và chống nhiễm trùng.

- Ừ cảm ơn cháu. Hết bao nhiêu tiền hả cháu?

- Thôi ạ! Cháu giúp bà ...

Tôi dìu bà ra đường và cẩn thận nhìn xe qua lại. Bà nở nụ cười phúc hậu nhưng trong sâu thẳm, tôi vẫn thấy gương mặt bà vừa nén đau, vừa đượm buồn. Tôi định gắng hỏi nhà để đưa bà về nhưng sợ chạm phải nỗi buồn của bà nên tôi không dám...

- Cháu đi học đi! Nhà người quen của bà đây rồi!

- Vâng cháu đi học đây.

Tôi bước đi mà cứ bồn bồn thương bà biết bao. Tôi chạy thật nhanh tới trường xin phép thầy giáo vào lớp nhưng cũng là lúc kết thúc tiết học thứ 3. Lần này, mặc dù mắc lỗi song tôi thấy mình thật nhẹ nhõm.

Tôi tự nhủ: Việc tốt hay việc chưa tốt mình có thể gặp hàng ngày. Nhưng khi chúng ta biết lựa chọn, là khi ta đã lớn lên!

Giờ tanh đầu mùa Tình người ấm áp

■ PHẠM THỊ THU HIỀN
11 Anh 2, Trường THPT Chuyên Thái Bình

Dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà, điều đầu tiên tôi cảm nhận được là những cơn gió. Những cơn gió kéo căng lá cờ treo ở nhà bác Hà, luồn qua từng kẽ lá, gảy lẫn tẩn trên mặt ao. Thoạt nhìn mọi thứ vẫn như ngày hôm qua, thế nhưng khi những cơn gió ấy mơn man lên gò má, vuốt dài lên mái tóc tôi, rõ ràng cảm giác thật khác lạ. Thấm vào da thịt là một chút lạnh se se khiến tôi bất chợt khẽ rung mình. Hình như mới đêm qua thôi, khê khàng và lặng lẽ, những cơn gió đầu tiên đã đến và có khi, chúng sẽ kéo ngay cả một mùa đông lạnh lẽo và dài dằng dặc đến ngay thôi.

Tôi đã rất mong ngóng đến hôm nay để được khoác lên mình chiếc áo xanh tình nguyện, lần đầu tiên! Gió kéo dài và bất chợt có vài sợi sắc lạnh. Thực sự phải mặc thêm áo khoác ấm rồi...

Đạp xe nhanh đến cổng trường, mọi người cũng đã đến khá đông đủ. Chúng tôi kiểm tra, sắp xếp mọi thứ cẩn thận rồi nhanh chóng khởi hành. Xe dừng lại trước chiếc cổng xanh giản dị với dòng chữ "Làng trẻ em SOS Thái Bình".

Tuy chỉ là một chuyến ghé thăm, gặp gỡ với các em do câu lạc bộ tình nguyện ở trường tổ chức nhưng chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ rất nhiều từ các bạn và thầy cô trong trường để hôm nay, bên cạnh tấm lòng của mỗi người, chúng tôi còn mang đến cho các em nhỏ nơi đây những món quà thật sự thiết thực, giúp đỡ các em nhiều hơn trong cuộc sống của mình.

Bước vào là một khoảng sân rất rộng và xung quanh là những ngôi nhà xinh xắn, mái đỏ tươi nhưng lại đẹp dịu dàng giữa nền thanh nhả của cỏ cây, mây trời, mờ trong làn sương sớm tinh mơ. Cảm giác cũng thân quen như khi ngắm nhìn những ngôi nhà giản dị nơi tôi sinh sống...

- Chị ơi, chị nhặt giúp em chiếc máy bay giấy được không ạ?

Một giọng nói trong veo cất lên, tôi mỉm cười, nhặt chiếc máy bay giấy dưới chân, mang lại cho cậu bé mới chừng sáu, bảy tuổi.

- Máy bay này em tự làm à?

- Dạ vâng ạ.

- Cửa em này. Khéo tay quá cơ, còn biết tô màu và trang trí lên nó nữa. Đẹp lắm!

Thằng bé cười thật tươi, cả ánh mắt lẫn nụ cười đều trong veo như giọng nói vậy...

- Chị với các anh chị đến đây chơi với các em này, có cả quà cho những em nào ngoan nữa nhé! Nhà em đâu?

Thằng bé chỉ ngay ngôi nhà đầu tiên, rồi vừa kéo tay tôi vừa bảo:

- Các anh chị vào nhà em trước nhé? Nhà em đẹp lắm, nhà em là đẹp nhất trong làng luôn.

Cậu bé này thật nhanh nhẹn và đáng yêu.

Rồi chúng tôi vào nhà, cùng trò chuyện với các em, với cả những người đang ngày đêm chăm sóc và nuôi dạy các em. Cuộc trò chuyện cứ tự nhiên mà sôi nổi. Chúng tôi hỏi về cuộc sống của các em nơi đây, học tập thế nào, vui chơi ra sao, các em đều vô tư kể cho chúng tôi nghe rất nhiều. Dù đều là những trẻ em cơ nhỡ, mồ côi, không nơi nương tựa nhưng khi được cư mang dưới mái nhà chung này, các em đều có một cuộc sống ổn định, được học tập, vui chơi như bao bạn bè cùng trang lứa khác. Rồi các em cũng hỏi chúng tôi nhiều điều thú vị, đôi lúc là ngây ngô. Mỗi cô bé, cậu bé có một tính cách khác nhau nhưng các em đều rất ngoan, thêm nữa là sự ngây thơ đến vô ngần. Khi được trao quà, các em đều lễ phép cảm ơn. Nhất là cậu bé với chiếc máy bay giấy khi này, lúc nhận được món đồ chơi là chiếc máy bay, cậu bé vừa ríu rít cảm ơn, vừa nhảy cẫng lên thích thú. Em nói em rất thích máy bay nhưng trước giờ chỉ toàn tự làm máy bay giấy để chơi, em muốn lớn lên sẽ trở thành phi công, hàng ngày được bay trên bầu trời rộng lớn. Nói đến ước mơ, mắt thằng bé cứ sáng lên, cái giọng líu lo, còn nói ngọng, khiến chúng tôi phì cười. Rồi những câu chuyện lại mở ra về ước mơ của các em, tưởng như không có hồi kết...

Ra về, sự nuối tiếc không giấu giếm nổi trên từng khuôn mặt của các em và của cả chúng tôi. Thực sự tôi vẫn muốn nán lại thêm chút nữa.

Một cơn gió lướt qua. Vài sợi nắng mong manh tuột xuống từ bầu trời mây đặc, vắt lên vai tôi. Vài sợi nắng còn sót lại từ những mùa cũ. Vì vài hạt nắng ít ỏi kia hay chính nụ cười của các em nhỏ nơi đây khiến những cơn gió đầu đông cũng đang trở nên ấm áp?



Anh Nguyễn Đức Siêng (người thứ 3 từ trái sang) hướng dẫn các môn sinh thực hành thư pháp.

THỦ TRÙ Bưng lửa

■ QUANG VIỆN

Mỗi người có một niềm đam mê nhưng đam mê văn tự Hán Nôm đến quên ăn, quên ngủ thì có lẽ chỉ có anh Nguyễn Đức Siêng ở làng La Vân, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ. Anh Siêng coi các văn tự Hán Nôm ở cụm đình, đền, chùa La Vân là di sản văn hóa quý báu và là cách thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc lưu truyền hậu thế, thông qua văn tự khắc trên bia đá, chuông đồng... cùng thần tích thờ thành hoàng làng và các phúc thần trong làng có sự gắn bó mật thiết, đặc biệt trong đời sống tinh thần của cộng đồng làng xã và anh đã “bỏ ngủ” để dịch những áng hùng văn bất hủ mà tiền nhân gửi lại hậu thế qua các ký tự chữ vuông mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc thành quốc ngữ cho mọi người thưởng lãm.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống 8 đời Nho giáo, năm 13 tuổi Nguyễn Đức Siêng theo học chữ Hán Nôm từ người cha. Cha của anh là người thầy nghiêm cần can dặn anh rằng: Trải qua những thăng trầm của lịch sử, loại hình văn tự Hán Nôm một thời bị phá bỏ, tiêu hủy, mất mát do nhiều nguyên nhân khác nhau. Sau này khi đọc thông, viết thạo “quốc hồn” của dân tộc thì hãy nên tập hợp hiện vật còn lại ở quê hương cùng những tư liệu sưu tầm được trong và ngoài nước hãy dịch và khắc họa lại cái bóng không còn đầy đủ về diện mạo di sản Hán Nôm ở Thái Bình, nó được coi là tài sản chung bất khả xâm phạm của mỗi làng. Chưa làm được cho thiên hạ thì làm ngay ở làng quê của mình, anh Siêng tâm niệm việc đầu tiên là anh ghi chép, dịch thuật lại toàn bộ văn bản Hán Nôm ở đình, đền, chùa làng La Vân. Sau đó, anh muốn đưa di sản văn hóa Hán Nôm đến quảng đại quần chúng thưởng ngoạn đồng thời có thể học, đọc văn tự, sử dụng văn tự Hán Nôm

trong việc xây dựng nơi thờ tự, phát huy vốn di sản văn hóa tiềm ẩn ở các làng quê. Anh Siêng đã tổ chức giao lưu thư pháp, mở thư pháp quán cho mọi người yêu thích Hán Nôm tham gia... Anh tâm đắc khi được sinh ra và lớn lên ở La Vân, địa danh có cụm di tích đình, đền, chùa thờ Quốc sư Nguyễn Minh Không thế kỷ XII là cao tăng được vua Lý phong Quốc sư và là người có công lao to lớn với vương triều Lý trong việc trị thủy, chống giặc ngoại xâm và mở mang vùng đất lưu vực sông Hồng. Ở làng, Quốc sư được tôn vinh là vị tổ sư của nghề đúc đồng và bèo hoa dâu nổi tiếng La Vân do vậy bức hoành ở đền La Vân ghi rõ là “Quốc sư từ”. Trong đó có văn bia ghi rằng:

*Trượng súc Tây thiên lộ
Lang thu bắc địa đồng
Tĩnh danh như dục tuấn
Giao Thủy Nguyễn Minh Không*
Dịch nghĩa:
*Gậy rút trời Tây nẻo
Túi thu đất bắc đồng
Họ tên ai muốn hỏi
Giao Thủy Nguyễn Minh Không*

Sử cũ ghi ông vốn quê ở Gia Viễn (Ninh Bình), chữ Giao trong văn tự trên có nghĩa là Keo cũng có nghĩa là nước cho nên chùa Keo cũng lấy nghĩa Giao Thủy, nơi đây cũng thờ Quốc sư Nguyễn Minh Không. Giao Thủy luôn có một ý nghĩa sâu nặng với đất La Vân vì nơi này là tu tập của đức thánh Nguyễn Minh Không tại đền Thủ Trù này. Theo thần phả thì “trù” có nghĩa là cái bếp, đây là nơi đun nấu đầu tiên của đức thánh Nguyễn Minh Không khi đặt chân đến vùng đất La Miên xưa.

Trong quá trình nghìn năm Bắc thuộc, rất có thể sự xâm lăng văn hóa đã biến chữ Hán thành ký tự chung, chiếm vai trò độc tôn trong đời sống xã hội. Nhưng, sự tự tôn dân tộc Việt đã khúc xạ ảnh hưởng của loại chữ tượng hình, biết mặt mà không biết hết nghĩa này thành một loại ký tự riêng có của dân tộc: chữ Nôm. Ngược dòng lịch sử, từ đầu thế kỷ XI, nhà Lý bắt đầu chăm lo đến việc thi chữ Hán vẫn là loại hình văn tự chính thống trong giáo dục, khoa cử. Phải đến thế kỷ XIII chữ Nôm

mới được hình thành. Từ thời Lý thế kỷ thứ XI đến đời Trần thế kỷ XIV thì hệ thống chữ Nôm mới thực sự hoàn chỉnh. Sử sách ghi lại một số tác phẩm đã được viết bằng chữ Nôm thời Trần có cuốn “Thiên Tông Bản Hạnh” và đến thế kỷ XVIII - XIX chữ Nôm đã phát triển tới mức cao, át cả địa vị chữ Hán. Các tác phẩm nổi tiếng như hịch Tây Sơn hay khoa thi hương dưới thời Quang Trung (1789) đã yêu cầu thí sinh làm bài thi bằng chữ Nôm. Truyện Kiều của Nguyễn Du cũng được viết bằng chữ Nôm. Cho đến những thập niên đầu thế kỷ XX, chữ Hán cùng với chữ Nôm là hai loại hình văn tự được dùng trong mọi lĩnh vực xã hội và đã để lại một di sản đồ sộ. Di sản Hán Nôm là một thuật ngữ cần được hiểu với nội hàm bao trùm vừa là di sản vật thể vừa là di sản phi vật thể. Theo cách phân loại truyền thống thì di sản Hán Nôm thường được phân thành hai loại chính là thư tịch Hán Nôm và văn khắc Hán Nôm. Ngoài hai loại trên cũng cần phải kể đến các loại hình văn tự Hán Nôm được viết trên các vật dụng, các đồ trang trí bằng đất nung như các đồ gốm, sứ hoặc được thêu, dệt trên các sản phẩm bằng tơ lụa... Quần thể kiến trúc đa thần giáo của làng La Miên xưa và La Vân nay còn bảo lưu khá nhiều tác phẩm nghệ thuật độc đáo như

điều khắc trên đá và trên gỗ, nơi đây còn lưu giữ nhiều di sản văn hóa Hán Nôm có giá trị về mặt lịch sử và văn hóa không chỉ của riêng vùng đất Thái Bình mà còn có tầm ảnh hưởng sâu rộng quốc gia. Di sản văn hóa Hán Nôm còn lưu giữ ở cụm đình, đền, chùa La Vân được bảo tồn dưới dạng vải, giấy gió, gỗ, đá và đất nung, đó là các loại câu đối, đại tự, cuốn thư, bài vị, thần tích, sắc phong, bia đá, chuông, khánh đồng, gốm, sứ... So với hệ thống di tích lịch sử, văn hóa trong toàn tỉnh thì cụm di tích La Vân có số lượng văn bản Hán Nôm được đánh giá nhiều vào bậc nhất của tỉnh.

Trở lại với thư pháp quán La Vân gặp anh Nguyễn Đức Siêng, người “bỏ ngủ” dịch thuật Hán Nôm và “khều” lại bếp lửa của Quốc sư Minh Không thưở nào mới hiểu được một thực trạng rằng ngoài những thư tịch Hán Nôm sưu tập và lưu giữ được như ở La Vân thì những người biết Hán Nôm ở các làng quê cứ dần thưa vắng. Họ ra đi âm thầm đem theo cả thư viện Hán Nôm bằng xương, bằng thịt về thế giới bên kia. Cũng vì thế mà những thư tịch Hán Nôm trong các làng xã cứ vơi dần đi, một phần do mục nát, một phần người dân cất giữ làm bảo vật cho riêng mình mà không biết đó là tư liệu gì. Ở La Vân, Nguyễn Đức Siêng đã làm Thủ Trù bưng lửa.

Ông Vũ Quốc Huệ, nhà nghiên cứu Hán Nôm, hội viên Hội Văn học nghệ thuật Thái Bình



Nguyễn Đức Siêng tuổi còn khá trẻ, sinh năm 1973 đứng chữ Quý cầm tinh con Trâu nước, giỏi Hán tự tinh thông chữ Nôm, viết thư pháp đẹp ngang tầm với bậc thầy UNESCO thư pháp Hà Nội. Điều đáng quý ở Siêng là muốn mọi người đều hiểu biết về di sản văn hóa Hán Nôm nên anh đã không tiếc tiền của, công sức đầu tư vào niềm đam mê này.

Anh Phạm Tiến Thành, trưởng lớp thư pháp Hán Nôm huyện Quỳnh Phụ



Là người con quê hương La Vân, anh Siêng rất quan tâm đến hoạt động của lớp thư pháp Hán Nôm huyện Quỳnh Phụ, nhiều lần mở các cuộc giao lưu thư pháp để tạo điều kiện cho mọi người tìm hiểu sâu hơn về cái đẹp của Hán Nôm, một loại hình di sản văn hóa của dân tộc đáng được nâng niu, trân trọng và phát triển.

Cô giáo Đỗ Ngọc Mai, Trường Trung học cơ sở Hồng Tiến, huyện Kiến Xương



Đam mê thư pháp Việt, được biết ở La Vân có mở Hội pháp thư quán nên tôi tìm tới đây nhằm mục đích giao lưu và học hỏi thư pháp Hán Nôm. Cảm nhận về anh Siêng như một người thầy thư pháp, anh viết đẹp và chữ rất có hồn. Anh không tiếc công, tiếc của gây dựng phong trào học và viết thư pháp Hán Nôm một nghĩa cử cao đẹp, thật đáng trân trọng.

GIÁ THỊT LỢN GIẢM VÀ BÀI HỌC VỀ KHỦNG HOẢNG THỪA

■ VIỆT BẢO

Các sản phẩm chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sản xuất trong nước đã vượt xa sức tiêu thụ của thị trường nội địa, nhất là mặt hàng thịt lợn đang đối mặt với những bất lợi rất lớn về thị trường. Giá lợn hơi loại tốt (trung bình từ 100 - 110kg/con) đã giảm xuống mức dưới 28.000 đồng/kg, có nơi xuống dưới 25.000 đồng/kg và chưa có dấu hiệu dừng lại. Chưa bao giờ giá thịt lợn lại giảm thấp như vậy tại Việt Nam. 1kg thịt lợn không mua nổi cân táo Tàu! Đó là những đánh giá của đại diện lãnh đạo Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại cuộc họp với các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chăn nuôi, chế biến.

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường, có hai nguyên nhân chính khiến giá lợn giảm sâu.

Thứ nhất, do cung lớn hơn cầu hay nói cách khác là do khủng hoảng thừa. Bởi vì trong 15 năm qua, chăn nuôi của cả nước đạt mức tăng trưởng cao. Riêng thịt các loại tăng hơn 3 lần, từ 1,8 triệu tấn lên 5,4 triệu tấn.

Thứ hai, nguyên nhân tổ chức ngành hàng chưa tốt. Cụ thể, trong tổ chức sản xuất, quy mô trang trại vừa và lớn chỉ chiếm 45%, còn 55% là quy mô hộ nhỏ lẻ. Khảo sát của ngành nông nghiệp, hiện cả nước có gần 3 triệu hộ chăn nuôi lợn dẫn đến giá thành cao, rất khó kiểm soát chuỗi. Hầu hết sản xuất nhỏ nên tách rời các khâu: nuôi, chế biến, phân phối... khi thị trường có sự cố rủi ro, thì người chăn nuôi là đối tượng phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất.

Một thực trạng đáng suy ngẫm là, trong khi ngành chăn nuôi phát triển mạnh thì khâu chế biến sâu chỉ có ở các doanh nghiệp lớn, còn khâu tiêu thụ sản phẩm vẫn theo cách truyền thống, chủ yếu vẫn là giết mổ bán tươi. Sản phẩm thịt lợn mới xuất đi một số thị trường với số lượng hạn chế. Mặt khác, sự liên kết của người chăn nuôi trong cả chuỗi không tốt.

Tại Thái Bình, theo thống kê của ngành Nông nghiệp, năm 2016 số lượng đàn lợn trên địa bàn tỉnh đạt trên 1,04 triệu con. Riêng lợn thịt hơn 850.000 con, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt gần 2.400 tấn. Chủ trương của tỉnh Thái Bình là giữ vững ổn định quy mô đàn lợn từ 1 triệu đến 1,1 triệu con. Hiện chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chủ yếu vẫn mang



tính nhỏ lẻ, chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực này.

Trước thực trạng giá lợn giảm sâu, ngành Nông nghiệp Thái Bình đã khuyến cáo giai đoạn hiện nay, người chăn nuôi không nên tái đàn vào thời điểm này. Ngoài ra, người dân nên sử dụng công nghệ, nguyên liệu thức ăn sẵn có, giảm các chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, các ngân hàng, tổ chức tín dụng cần xem xét, có giải pháp khoan nợ giúp người chăn nuôi vượt qua "con bão" giảm giá hiện nay.

Còn trong Công văn hỏa tốc ngày 27/4/2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương vào cuộc ổn định tình hình chăn nuôi lợn. Trong đó, cần tạo điều kiện cho các cơ sở giết mổ, chế biến phát huy tối đa công

suất sản xuất các sản phẩm thành phẩm và dự trữ thịt lợn góp phần tạo nguồn tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho người chăn nuôi.

Bên cạnh giải pháp trước mắt là hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn và quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất trong điều kiện có thể; điều chỉnh giá bán phù hợp trên tinh thần chia sẻ với người chăn nuôi; tạo điều kiện cho các cơ sở giết mổ, chế biến phát huy tối đa công suất sản xuất các sản phẩm thành phẩm và dự trữ thịt lợn góp phần tạo nguồn tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho người chăn nuôi. Về lâu dài, ngành sẽ tổ chức lại sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết, trong đó phát huy tối đa vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã nhằm kiểm soát tốt hơn về chất lượng, an toàn thực phẩm và điều tiết cung cầu thị trường các sản phẩm chăn nuôi; triển khai các giải pháp tổng thể nhằm phát triển thị trường cho sản phẩm chăn nuôi của địa phương, xác định địa phương phải chủ động là chính kết hợp giải pháp liên kết trong vùng và liên vùng.

Giá lợn giảm sâu nhất trong vòng hàng chục năm trở lại đây, là thực tế buồn. Mà nguyên nhân chính, bắt nguồn từ "khủng hoảng thừa" dẫn đến giá lợn giảm rất mạnh nhưng vẫn khó bán.

Chỉ tính riêng các cơ sở chế biến thịt lợn, đến nay Thái Bình mới có vài cơ sở chế biến lợn thịt và lợn sữa với công suất 1.000 tấn lợn thịt/năm và khoảng 4.000 tấn lợn sữa/năm. Bởi vậy, giải pháp lâu dài là xây dựng vững chắc các liên kết chuỗi trong chăn nuôi theo hướng phát triển sạch, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.



Tập trung phòng, trừ sâu bệnh cho lúa xuân

Theo điều tra của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trưởng thành sâu cuốn lá nhỏ lúa 3 rạ rộ nhất trên đồng ruộng từ ngày 22 - 27/4, sâu non tuổi 1 rộ nhất từ ngày 29/4 - 4/5 với mật độ dự kiến từ 40 - 50 con/m², nơi cao 100 - 150 con/m², cá biệt từ 200 - 300 con/m². Nguồn sâu đục thân hai chấm trên đồng ruộng cao hơn và phát sinh sớm hơn so với cùng kỳ nhiều năm, thời gian sâu đục thân hai chấm nở tương đối trùng với sâu cuốn lá nhỏ. Bên cạnh đó, rầy các loại đã xuất hiện và nở rộ từ ngày 25/4 đến đầu tháng 5, rầy nâu gia tăng số lượng quần thể và có thể gây hại nặng sau ngày 25/5. Bệnh đạo ôn có nguy cơ gây hại trên các giống lúa nhiễm trổ bông cuối tháng 4, đầu tháng 5. Để chủ động phòng, trừ

và ứng phó với diễn biến của sâu bệnh hại lúa xuân, các địa phương huy động nông dân phun thuốc trừ sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân hai chấm từ ngày 30/4 - 3/5/2017.

Kỹ thuật pha thuốc và phun thuốc

Các loại thuốc trước khi phun cần được pha đều trong chai 0,5 - 1 lít, đầy nắp, lắc đều cho tan sau đó mới cho vào trong bình và pha thêm nước cho đủ lượng nước cần phun. Khi phun thuốc phải đi xuôi theo chiều gió, đi chậm phun kỹ các tầng lá. Ở giai đoạn lúa trổ phải phun thuốc sau 15 giờ, sau phun thuốc trong vòng 3 giờ nếu gặp mưa phải phun lại ngay theo đúng nồng độ hướng dẫn.

Sâu/bệnh	Thuốc khuyến cáo sử dụng
Sâu cuốn lá nhỏ	Takumi 20 WG (20SC), Director 70 EC; Voliamtargo 063SC, Clever 300 WG, Sunset 300 WG, Obanone 95 WG, Actatin 150SC, Finico 800 WG...
Sâu đục thân hai chấm	Prevathon 5SC, Vitako 40WG, Tasodant 600EC...
Rầy các loại	Penalty 40WP, Midan 10WP, Oshin 20WP, Sutin 5EC, Chatot 600WG...

(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Phòng, trừ sâu bệnh theo “4 đúng”

■ HÙNG THẮNG

Để bảo vệ hơn 400ha lúa xuân đang trong giai đoạn phân hóa làm đòng, hiện nay nông dân xã Vân Trường (Tiền Hải) đang tích cực thăm đồng nhằm phát hiện sâu bệnh phòng, trừ kịp thời theo nguyên tắc “4 đúng”.

Những ngày này, trên khắp các cánh đồng thôn Rạng Đông bà con nông dân đang tích cực phòng, trừ bệnh đạo ôn, khô vằn, rầy các loại... Ông Nguyễn Đình Nghĩa cho biết: Để hạn chế các loại sâu bệnh phát sinh trên 1 mẫu lúa xuân của gia đình, tôi thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những diện tích cấy giống lúa hay nhiễm sâu bệnh nhằm phát hiện sớm, xác định rõ mật độ, từ đó có phòng, trừ kịp thời, bảo vệ an toàn cho lúa xuân từ nay đến cuối vụ. Hiện nay, tôi đã mua thuốc phun phòng, trừ đạo ôn đối với 2 sào bị nhiễm, khống chế bệnh không lây lan ra diện rộng. Ngoài ra, theo chỉ đạo của HTX, từ ngày 1 - 4/5, gia đình tôi sẽ thực hiện phun phòng, trừ sâu cuốn lá nhỏ cho toàn bộ diện tích lúa xuân. Theo ông Nguyễn Văn Đóa ở thôn Quân Cao, giai đoạn này lúa xuân đang phân hóa làm đòng, do đó ông thường xuyên thăm đồng để kiểm tra diễn biến sâu bệnh hại. Thời điểm phòng, trừ sâu bệnh có ý nghĩa quyết định đến năng suất lúa, vì vậy ông thực hiện tốt theo nguyên tắc: đúng thuốc, đúng nồng độ liều lượng, đúng lúc và đúng cách trên những diện tích cần phòng, trừ.

Ông Nguyễn Quang Khánh, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Vân Trường cho biết: Xã đã chỉ đạo HTX tích cực phối hợp với ngành chuyên môn của huyện kiểm tra thực tế trên các cánh đồng để theo dõi diễn biến của sâu bệnh, qua đó tuyên truyền đến nông dân phun thuốc phòng, trừ. Chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc bảo đảm chất lượng để cung ứng kịp thời cho nông dân phòng, trừ sâu bệnh hiệu quả. Tăng cường phối hợp với ngành chức năng kiểm soát, quản lý kinh doanh

thuốc bảo vệ thực vật (BTVV) trên địa bàn. Việc quyết xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân kinh doanh thuốc BTVV kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, không có trong danh mục lưu hành. Cán bộ HTX tăng cường xuống các thôn tập trung chỉ đạo nông dân phòng, trừ sâu bệnh, không được chủ quan, lơ là trước nguy cơ sâu bệnh phát sinh ra diện rộng. Chỉ phun thuốc khi đến ngưỡng, tránh phun thuốc tràn lan nhằm bảo vệ môi trường. Ngoài ra, HTX khuyến cáo bà con nông dân cần lưu ý các đối tượng gây hại lúa xuân như: bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại... Qua kiểm tra thực tế, dự báo sâu cuốn lá nhỏ có mật độ từ 40 - 50 con/m², nơi cao 100 - 150 con/m², cá biệt từ 200 - 300 con/m². Nếu không được phun phòng, trừ sâu bệnh kịp thời sẽ xảy ra dịch trên diện rộng, ảnh hưởng đến quá trình làm đồng và năng suất của lúa. Đây là đợt phòng, trừ sâu cuốn lá nên bắt buộc phải phun tập trung. Nông dân cần tuân thủ theo đúng những khuyến cáo của cơ quan chức năng về thời gian, liều lượng, loại thuốc cần phun trừ. Trong đợt phòng, trừ sâu cuốn lá nhỏ từ ngày 1 - 4/5, HTX đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống loa truyền thanh đến bà con nông dân thực hiện chiến dịch phòng, trừ. Đồng thời hướng dẫn bà con cách thức sử dụng thuốc BTVV phòng, trừ sâu bệnh hại cho lúa; HTX chỉ đạo tổ thủy nông cung ứng đủ nước để cho cây lúa sinh trưởng và phun thuốc BTVV. Để bảo vệ lúa xuân, ngoài phòng, trừ sâu bệnh, bà con nông dân cần diệt chuột bằng nhiều biện pháp như làm sạch cỏ bờ ruộng, bờ mương, đặt bẫy, đánh bả sinh học, hóa học...

